

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Linh

Mã SV:1513401033

Lớp: QTL901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ)

- Hệ thống hóa lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu kế toán của Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh năm 2015.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Vận tải thương mại Hà Anh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Thùy Linh

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHÂN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã đi sâu phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Hà Anh, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2015). Số liệu minh họa giữa chứng từ và sổ sách có tính logic và chính xác cao.

Chương 3, sau khi đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Hà Anh, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty.

Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	2
1.1.3. Các khái niệm cơ bản.	2
1.1.3.1. Doanh thu.	2
1.1.3.2. Chi phí.	4
1.1.3.3. Xác định kết quả kinh doanh.	5
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	6
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.	6
1.2.1.1. Chứng từ sử dụng.	6
1.2.1.2. Tài khoản sử dụng.	6
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán.	7
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.	9
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng.	9
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng.	9
1.2.2.3. Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán.	10
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán.	10
1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý kinh doanh.	13
1.2.3.1. Chứng từ sử dụng.	13
1.2.3.2. Tài khoản sử dụng.	13
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán.	13
1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.	15
1.2.4.1. Chứng từ sử dụng.	15

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng.....	15
1.2.4.3. Phương pháp hạch toán.....	16
1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.	18
1.2.5.1. Chứng từ sử dụng.....	18
1.2.5.2. Tài khoản sử dụng.....	18
1.2.5.3. Phương pháp hạch toán.....	18
1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.	20
1.2.6.1. Chứng từ sử dụng.....	20
1.2.6.2. Tài khoản sử dụng.....	20
1.2.6.3. Phương pháp hạch toán.....	21
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	23
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN THEO CÁC PHẦN HÀNH KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH.....	27
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.....	27
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	27
2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.....	28
2.1.3. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	29
2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán.....	29
2.1.3.2 Chính sách và phương pháp kế toán.	31
2.1.3.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán.	31
2.1.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính.....	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	32
2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty.	33
2.2.1.2. Chứng từ sử dụng.....	33
2.2.1.3. Tài khoản sử dụng.....	33
2.2.1.4. Quy trình hạch toán.....	33
2.2.1.5. Ví dụ minh họa.....	34

2.2.2. KẾ toán giá vỐn hàng bán tAi Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	40
2.2.2.1. NỘI dung giá vỐn hàng bán tAi công ty.	40
2.2.2.2. ChỨng tỪ sỬ dỤNG.	40
2.2.2.3. Tài khoẢn sỬ dỤNG.	40
2.2.2.4. Quy trình hẠch toán.	40
2.2.2.5. Ví dỤ minh hỌa.	40
2.2.3. KẾ toán chi phí quẢn lý kinh doanh tAi Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	47
2.2.3.1. NỘI dung chi phí quẢn lý kinh doanh.	47
2.2.3.2. ChỨng tỪ sỬ dỤNG.	47
2.2.3.3. Tài khoẢn sỬ dỤNG.	47
2.2.3.4. Quy trình hẠch toán.	47
2.2.3.5. Ví dỤ minh hỌa.	48
2.2.4. KẾ toán doanh thu hoẠT đỘng tài chính và chi phí tài chính tAi công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	52
2.2.4.1. NỘI dung doanh thu hoẠT đỘng tài chính và chi phí tài chính.	52
2.2.4.2. ChỨng tỪ sỬ dỤNG.	52
2.2.4.2. Tài khoẢn sỬ dỤNG.	52
2.2.4.4. Quy trình hẠch toán.	52
2.2.4.5. Ví dỤ minh hỌa.	53
2.2.5. KẾ toán thu nhẬp khác và chi phí khác.	59
2.2.6. KẾ toán xác đỊnh kẾT quẢ kinh doanh tAi Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	59
2.2.6.1. ChỨng tỪ sỬ dỤNG.	59
2.2.6.2. Tài khoẢn sỬ dỤNG.	59
2.2.6.4. Ví dỤ minh hỌa.	59
CHƯƠNG 3 HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH.	69
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kếtquẢ kinh doanh tAi Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	69
3.1.1. Ưu điỀm.	69

3.1.2. Hạn chế.....	70
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh. ...	71
3.2.1. Ý nghĩa của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	71
3.2.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.....	71
3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	71
3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh. ...	72
3.2.4.1. Hoàn thiện hệ thống sổ sách tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	72
3.2.4.2. Hoàn thiện quá trình luân chuyển chứng từ.....	78
3.2.4.3. Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	78
3.2.4.5. Hoàn thiện việc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.....	82
KẾT LUẬN.....	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	88

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.6: Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.8 : Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.9 : Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.10 : Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký –sổ cái	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 1.11. Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Kế toán máy.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.....	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.1 (Trích hóa đơn số 0002341)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.2 (Trích hóa đơn số 0002379)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.3 (Trích Chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng).....	37
Biểu số 2.4 (Trích sổ Nhật Ký Chung).....	38
Biểu số 2.5 (Trích sổ Cái TK 511)	39
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.	40
Biểu số 2.6 (Trích Phiếu xuất kho 2/12).....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.7 (Trích sổ Cái TK 154)	43

Biểu số 2.8 (Trích Phiếu kế toán 01/12).....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.9 (Trích sổ Nhật Ký Chung).....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.10 (Trích sổ Cái TK 632)	46
Sơ đồ 2.6. Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	47
Biểu số 2.11 (Trích chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng).....	49
Biểu số 2.12 (Trích sổ nhật ký chung).....	50
Biểu số 2.13 (Trích sổ Cái TK 642)	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 2.7. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.14 (Trích chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng).....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.15 (Trích chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng).....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.16 (Trích sổ nhật ký chung).....	57
Biểu số 2.17 (Trích sổ Cái TK 515)	58
Biểu số 2.18 (Trích sổ Cái TK 635)	58
Sơ đồ 2.10. Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	59
Sơ đồ 2.11. Sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.19 (Trích Phiếu kế toán PKT02/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.20 (Trích Phiếu kế toán PKT03/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.21 (Trích Phiếu kế toán PKT04/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.22 (Trích Phiếu kế toán PKT05/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.23(Trích Phiếu kế toán PKT06/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.24 (Trích Phiếu kế toán PKT07/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.25 (Trích Phiếu kế toán PKT08/12.....)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.26 (Trích Phiếu kế toán PKT09/12)	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.27 (Trích sổ nhật ký chung).....	65
Biểu số 2.28 (Trích sổ Cái TK 911)	66
Biểu số 2.29 (Trích sổ Cái TK 821)	67
Biểu số 2.30 (Trích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015)	67
Biểu số 3.1. Mẫu sổ chi phí sản xuất kinh doanh ...	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 3.2. (Trích sổ chi phí sản xuất kinh doanh TK 154).....	75
Biểu số 3.3. (Trích sổ chi phí sản xuất kinh doanh TK 6422).....	77
Biểu số 3.4. (Trích mẫu sổ giao nhận chứng từ)	78
Biểu số 3.5. (Trích Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2015)	Error! Bookmark not defined.

Biểu số 3.6. (Trích Bảng kê Trích lập dự phòng phải thu khó đòi).....
Error! Bookmark not defined.

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế càng ngày càng phát triển đã mở ra vô vàn cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp. Để có thể tồn tại lâu dài và vươn lên thì các doanh nghiệp cần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác. Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với Nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính... Các thông tin này được kế toán trong công ty tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Nhà quản trị doanh nghiệp muốn có được số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh có độ tin cậy cao thì cần tổ chức đội ngũ nhân viên và quy trình kế toán sao cho phù hợp với thực trạng đơn vị mình, ít tốn kém và mang lại hiệu quả. Tuy nhiên đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng nhất là khi thực tế các hoạt động kinh tế diễn ra ngày càng phức tạp.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh em đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh”.

Kết cấu bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương I : Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương II : Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh

Chương III : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh

Trong quá trình thực tập, em đã được sự chỉ dẫn, giúp đỡ của các thầy cô bộ môn kế toán, các cô các chú, các anh chị phòng kế toán và cô giáo – Thạc sỹ Nguyễn Thị Mai Linh em đã hoàn thành bài khóa luận này. Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn hạn chế cùng với thời gian thực tế còn chưa nhiều nên khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.****1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện cần thiết để đánh giá kết quả sản xuất của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán nhất định, là cơ sở đánh giá hiệu quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến sự sống còn của doanh nghiệp. Quản lý tốt chi phí, tăng doanh thu, xác định kết quả kinh doanh chính xác giúp doanh nghiệp hiểu rõ các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy giúp doanh nghiệp đạt được hiệu quả trong kinh doanh. Vậy nên, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp ghi chép các số liệu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó cung cấp được thông tin, số liệu cần thiết cho chủ doanh nghiệp và giám đốc điều hành có thể phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án kinh doanh, chiến lược giải pháp kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Ngoài ra doanh nghiệp còn căn cứ vào đó để thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

+Xác định tất cả doanh thu và các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ, phản ánh kịp thời các khoản giảm trừ doanh thu để xác định chính xác doanh thu thuần.

+Theo dõi thuế GTGT đầu ra, tình hình sử dụng hóa đơn và theo dõi các khoản phải thu khách hàng.

+Xác định đúng đối tượng tính giá thành và hạch toán chính xác giá vốn công trình. Phản ánh vào nội dung chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phải đảm bảo đúng nội dung theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

+Tính doanh thu, lợi nhuận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Ban Giám đốc.

+Lập bảng so sánh tình hình hoạt động giữa các kỳ của công ty, đưa ra những ưu điểm phát huy và nhược điểm cần phải khắc phục.

1.1.3. Các khái niệm cơ bản.**1.1.3.1. Doanh thu.**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. (Theo chuẩn mực kế toán số 14 – “

Doanh thu và thu nhập khác”, ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ tài chính) Các loại doanh thu

~Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có)

Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kinh doanh thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

~Các khoản giảm trừ doanh thu

- Chiết khấu thương mại : là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách mua hàng với số lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán : là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách, lạc hậu.

- Hàng bán bị trả lại : là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

- Thuế giá trị gia tăng phải nộp (theo phương pháp trực tiếp) : Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỉ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt : là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất : rượu, bia, thuốc lá, vàng mã...

- Thuế xuất khẩu : là loại thuế thu vào các mặt hàng được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hoặc biên giới giữa các quốc gia

~**Doanh thu thuần** : là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

~**Doanh thu hoạt động tài chính**: Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

~**Thu nhập khác**

Thu nhập khác là những khoản góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu từ các hoạt động tạo ra doanh thu (Chuẩn mực kế toán số 14)

Nội dung thu nhập khác của doanh nghiệp gồm:

Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định.

Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê tài sản
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- Các khoản thuế Ngân sách Nhà nước hoàn lại.
- Thu nhập từ biếu tặng bằng tiền, hiện vật ...
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

1.1.3.2. Chi phí.

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho

cổ đông hoặc chủ sở hữu (Theo chuẩn mực kế toán số 01 – “ Chuẩn mực chung”, ban hành theo QĐ số 165/2002/QĐ- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002)

Chi phí bao gồm:

- Giá vốn hàng bán: Là giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ, xuất bán trong kỳ.

- Chi phí quản lý kinh doanh : là các khoản chi phí chung quản lý doanh nghiệp gồm chi phí về lương nhân viên, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định,... Khoản chi phí phát sinh thực tế trong quá trình bán hàng chi phí quảng cáo, giới thiệu ...

- Chi phí tài chính : là những khoản chi phí hoạt động tài chính, bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh , liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán,...

- Chi phí khác: là những khoản chi phí (lỗ) phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng khác với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp : là tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp bị hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của 1 năm tài chính.

1.1.3.3. Xác định kết quả kinh doanh.

Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ trong doanh nghiệp sau một thời kỳ nhất định, biểu hiện sau một thời kỳ bằng số tiền lãi hay lỗ. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp gồm :

*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh : là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD = DT bán hàng và cung cấp DV + Các khoản giảm trừ doanh thu + Giá vốn hàng bán + CP quản lý KD

*Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

Lợi nhuận HĐ tài chính = DT hoạt động tài chính – Chi phí tài chính

*Kết quả hoạt động khác : Là chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác, chi phí thuế TNDN

Lợi nhuận khác = Thu nhập khác – Chi phí khác

*Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : là tổng số của lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận từ HĐ SXKD + Lợi nhuận từ hoạt động tài chính + Lợi nhuận khác

*Lợi nhuận sau thuế TNDN : là số lợi nhuận cuối cùng sau khi đã nộp thuế TNDN.

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế TNDN}$$

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.1.1. Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường
- + Bảng thanh toán hàng đại ý, ký gửi.
- + Hợp đồng mua bán
- + Các chứng từ thanh toán như : Phiếu thu, giấy báo có...
- + Các chứng từ liên quan khác như : Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại...

1.2.1.2. Tài khoản sử dụng

~Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh trong các giao dịch và các nghiệp vụ bán hàng. Kết cấu của tài khoản này như sau:

* Bên Nợ:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ kế toán.
- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- DTBH bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. -Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.

* Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
- + Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.
- + Tài khoản 511 có 4 tài khoản cấp 2:
TK 5111 : Doanh thu bán hàng hóa
TK 5112 : Doanh thu bán thành phẩm
TK 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ
TK 5118 : Doanh thu khác.

~Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương

mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

*** Bên Nợ:**

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;
- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng;
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán

*** Bên Có:**

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.
- + Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.
- + Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2:
TK 5211 : Chiết khấu thương mại
TK 5212 : Hàng bán bị trả lại
TK 5213 : Giảm giá hàng bán

~Tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Tài khoản này dùng để phản ánh quan hệ giữa Doanh nghiệp với Nhà nước về các khoản thuế phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp, đã nộp còn phải nộp vào ngân sách Nhà nước trong kỳ kế toán năm.

+ *Kết cấu của tài khoản này như sau:*

*** Bên Nợ:** - Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ.

- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp đã nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp.
- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

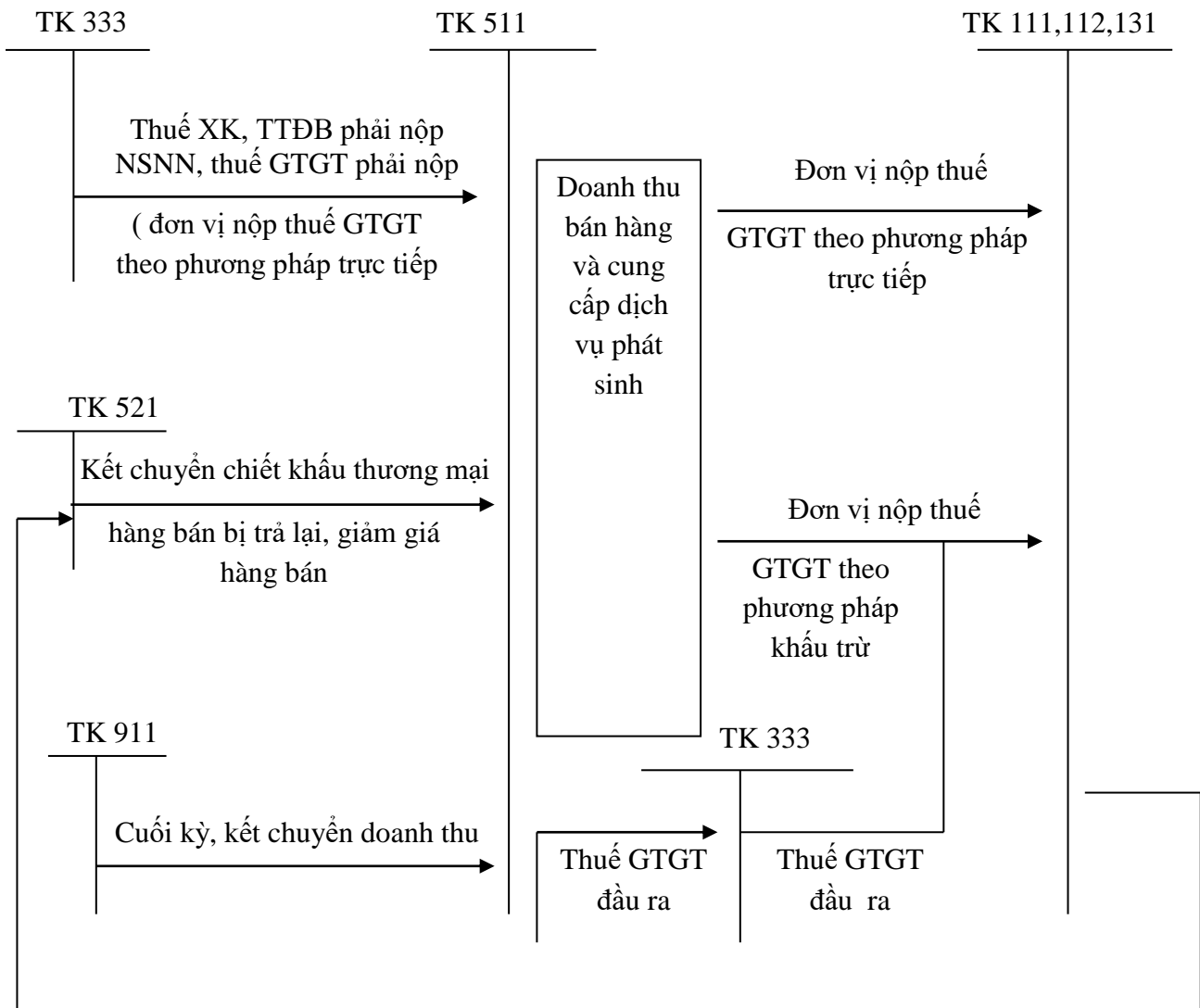
*** Bên Có:**

- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp.
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp vào Ngân sách nhà nước.
- + Tài khoản 333 có số dư bên Có hoặc bên Nợ (nếu có)
- + Tài khoản 333 có 9 tài khoản cấp 2.
Tài khoản 3331 : Thuế GTGT phải nộp
Tài khoản 3332 : Thuế tiêu thụ đặc biệt
Tài khoản 3333 : Thuế xuất, nhập khẩu
Tài khoản 3334 : Thuế thu nhập doanh nghiệp
Tài khoản 3335 : Thuế thu nhập cá nhân
Tài khoản 3336 : Thuế tài nguyên
Tài khoản 3337 : Thuế nhà đất, tiền thuê đất
Tài khoản 3338 : Các loại thuế khác
Tài khoản 3339 : Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát qua sơ đồ 1.1.

Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.



Chiết khấu thương mại, hàng hóa bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh

1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

* Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành của sản phẩm xây lắp (đối với DN xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra tài khoản này dùng phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

+ Kết cấu TK 632 trong trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

* Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán.
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.
- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

* Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK “Xác định kết quả kinh doanh”
- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

+ Kết cấu TK 632 trong trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

* Bên Nợ:

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.
- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

* Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là đã tiêu thụ.
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm cuối kỳ.

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911

+ TK 632 không có số dư cuối kỳ

~Ngoài ra nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ thì còn sử dụng **TK 631 – “ giá thành sản xuất”**

Tài khoản này phản ánh tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, dịch vụ ở các đơn vị sản xuất công nghiệp, nông, lâm nghiệp và các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, bưu điện, du lịch, khách sạn... trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

+ Kết cấu của tài khoản này như sau:

*** Bên Nợ:**

- Chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ dở dang đầu kỳ.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ thực tế phát sinh trong kỳ.

*** Bên Có:**

- Giá thành sản phẩm nhập kho, dịch vụ hoàn thành kết chuyển vào TK 632

- Chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ dở dang cuối kỳ kết chuyển vào TK 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”

+ TK 631 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.3. Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán.

Theo chuẩn mực kế toán số 02 – “ Hàng tồn kho” (Ban hành theo QĐ số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng BTC), thì việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp bình quân gia quyền: giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. giá trị trung bình có thể được tính theo từng thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập hàng về.

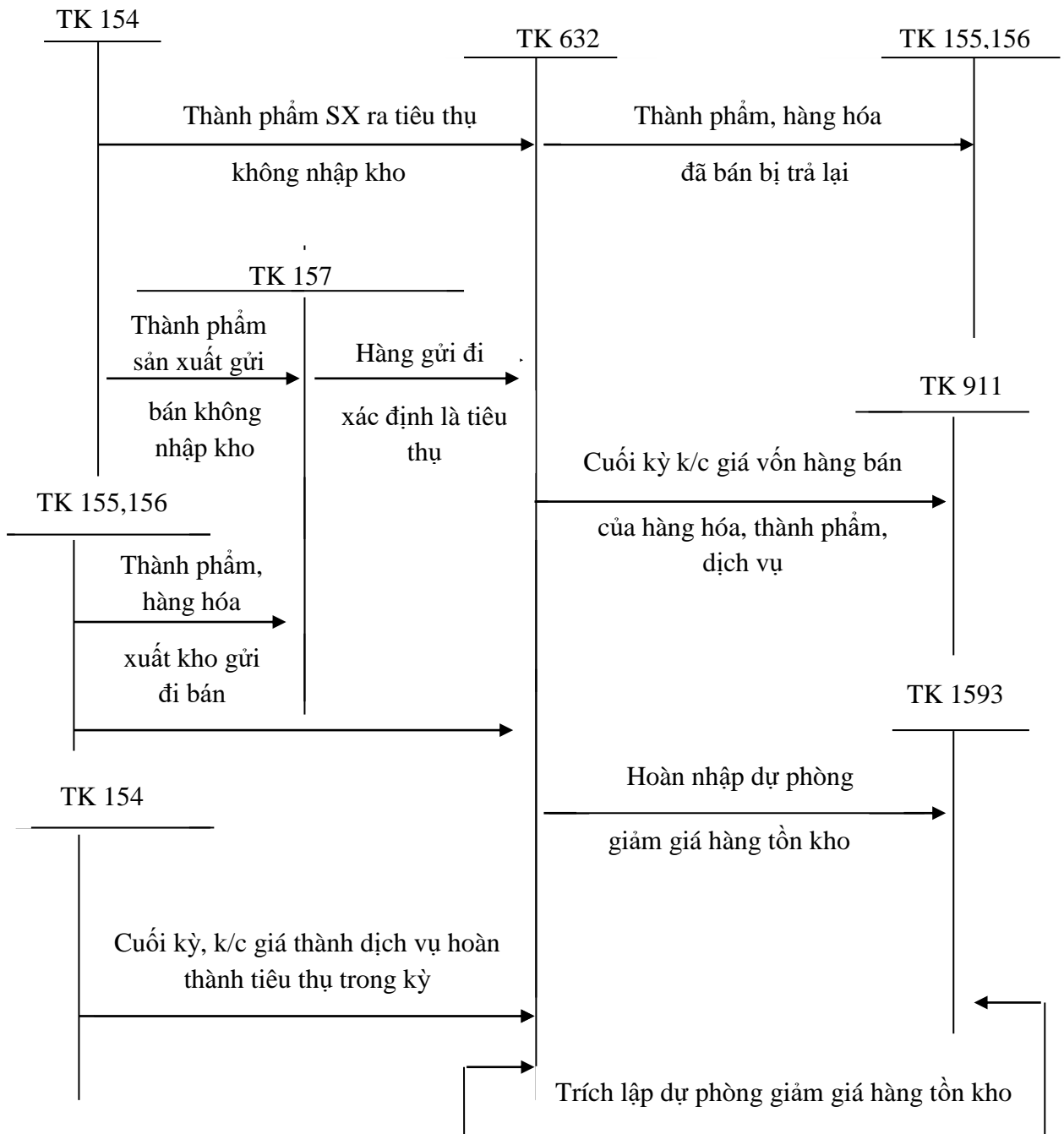
- Phương pháp tính theo giá đích danh: được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

- Phương pháp nhập trước, xuất trước: áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá xuất kho được tính theo giá của lần nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ trước còn tồn kho.

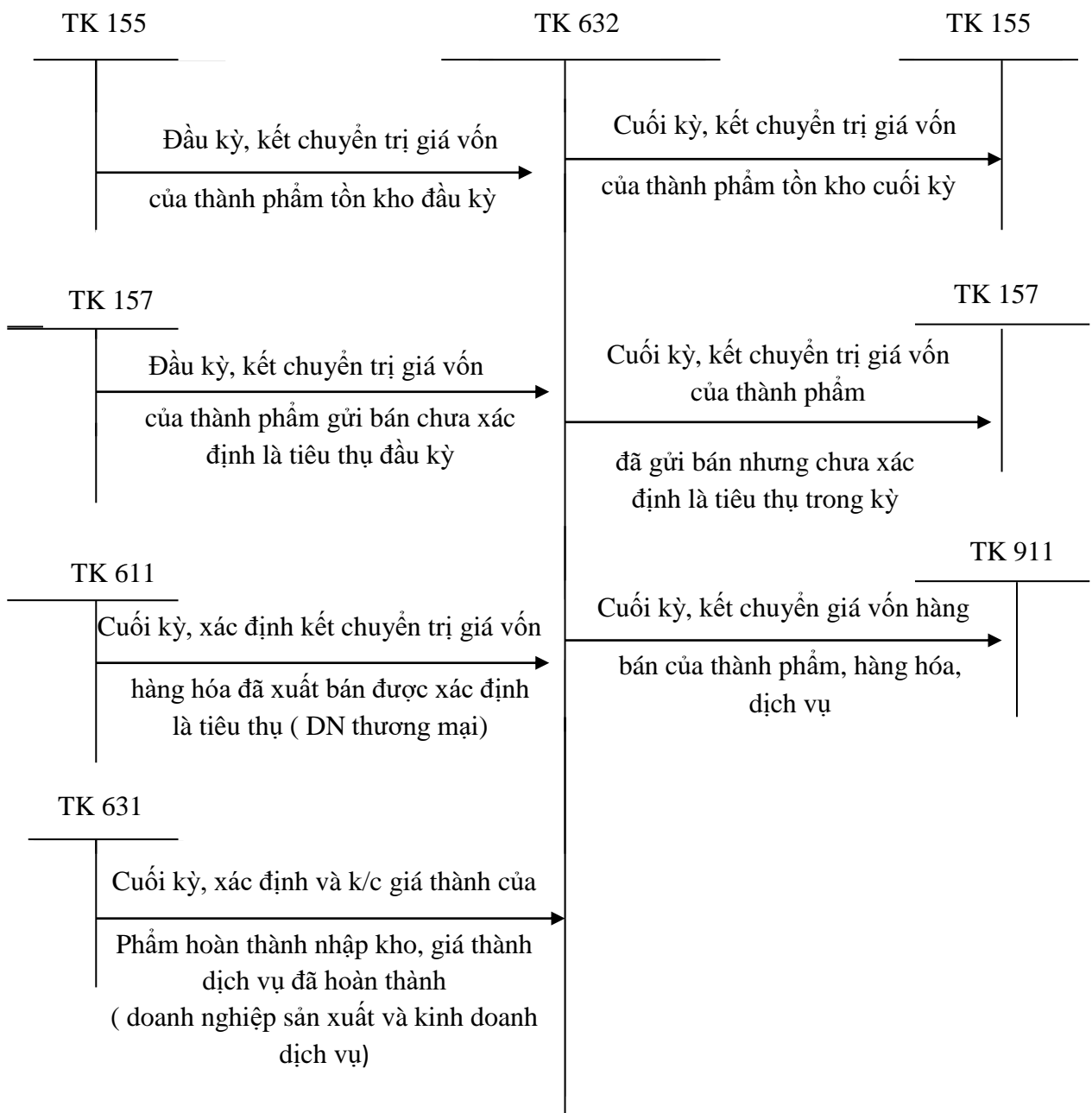
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo 2 phương pháp kê khai thường xuyên và kiểm kê định kỳ được khái quát qua 2 sơ đồ 1.2 và 1.3.

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.



1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý kinh doanh.*1.2.3.1. Chứng từ sử dụng*

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Phiếu xuất kho
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Hóa đơn GTGT...

*1.2.3.2. Tài khoản sử dụng***Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

- Kết cấu tài khoản:*** Bên Nợ:**

- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa cung cấp dịch vụ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

*** Bên Có:**

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.

- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh”

+ Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

+ Tài khoản 642 có 2 tài khoản cấp 2:

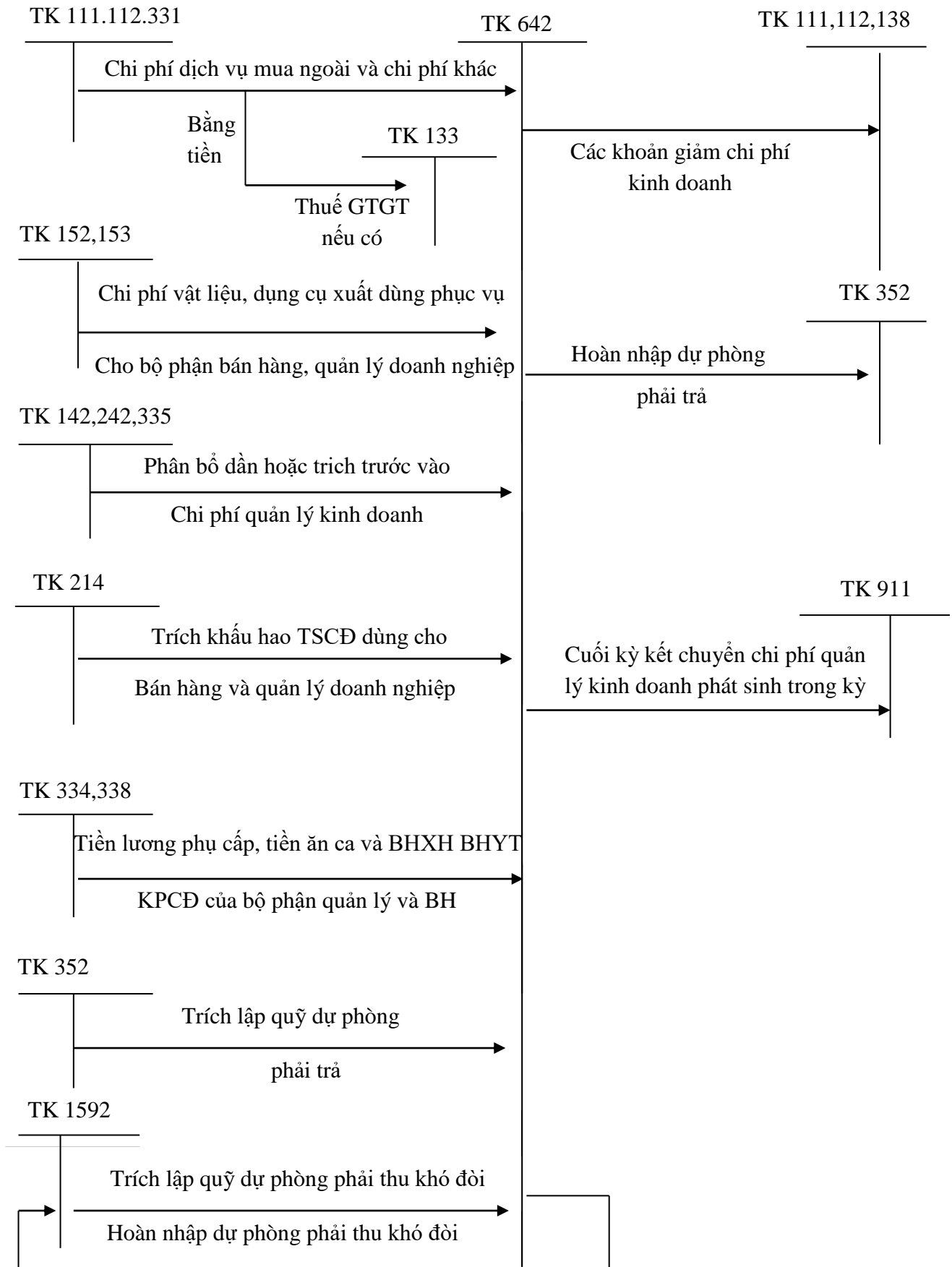
TK 6421: chi phí bán hàng

TK 6422: chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.4.

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.



1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**1.2.4.1. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT - Phiếu thu, phiếu chi - Giấy báo nợ, giấy báo có - Các chứng từ có liên quan

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng***Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

+ Kết cấu: TK 515**– Doanh thu hoạt động tài chính*****Bên Nợ:**

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

*** Bên Có:**

- Tiền lãi cổ tức và lợi nhuận.
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng.
- Lãi tỷ giá hối đoái.
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
+ Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

***Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

- Kết cấu của tài khoản :

*** Bên Nợ:**

- Chiết khấu thanh toán cho người mua.
- Các khoản lỗ do cuối thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.
- Lỗ tỷ giá hối đoái.
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính.
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính.

*** Bên Có:**

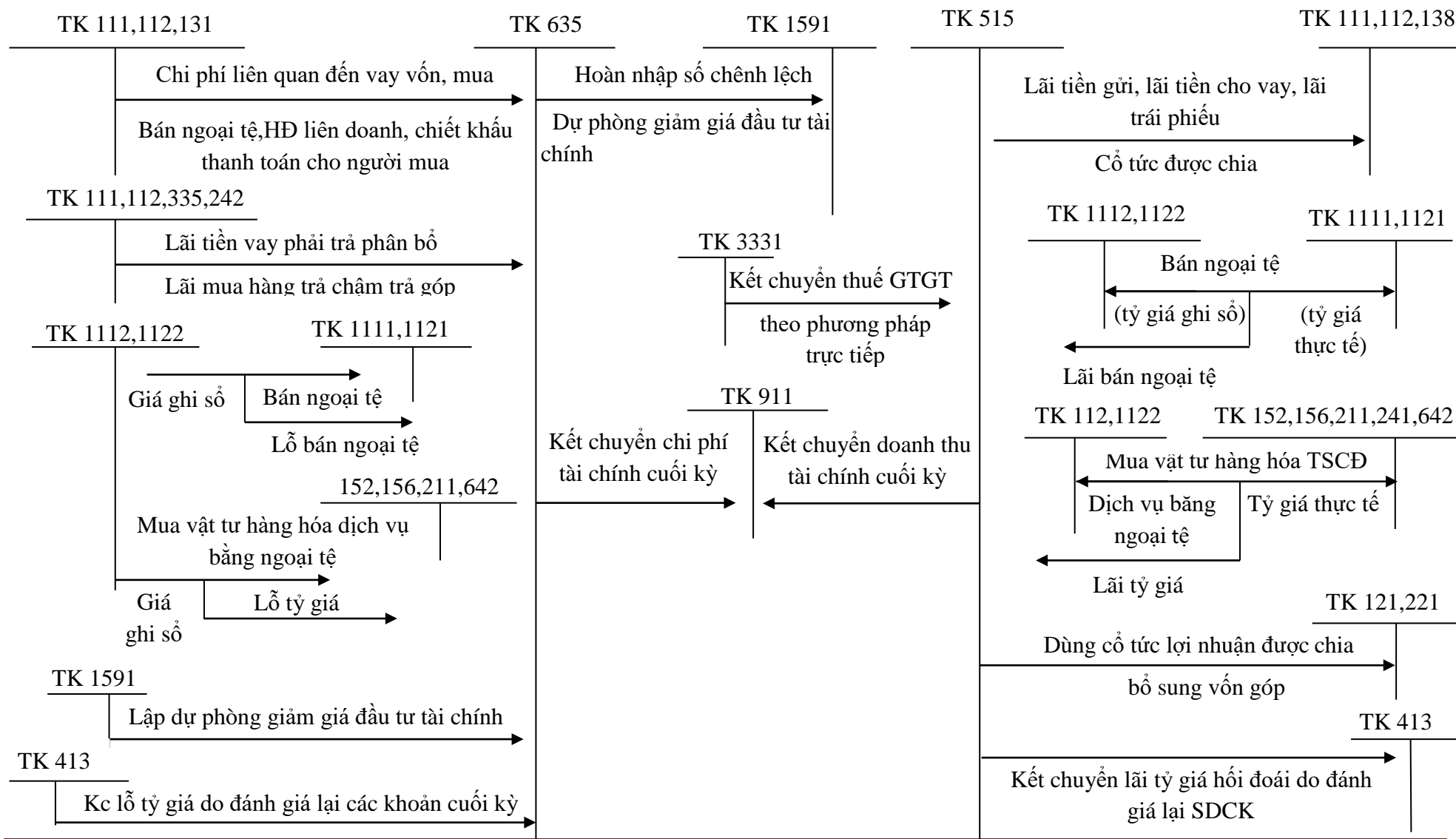
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính



1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.**1.2.5.1. Chứng từ sử dụng**

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ.
- Biên bản góp vốn liên doanh.
- Phiếu thu, phiếu chi.
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn thông thường,...

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng.***Tài khoản 711- Thu nhập khác**

Tài khoản này phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Kết cấu của tài khoản:

*** Bên Nợ :**

- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- Kết chuyển thu nhập khác sang tài khoản “ Xác định kết quả kinh doanh”

*** Bên Có:** Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

+ TK 711 không có số dư cuối kỳ.

***Tài khoản 811- Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với các hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

- Kết cấu:

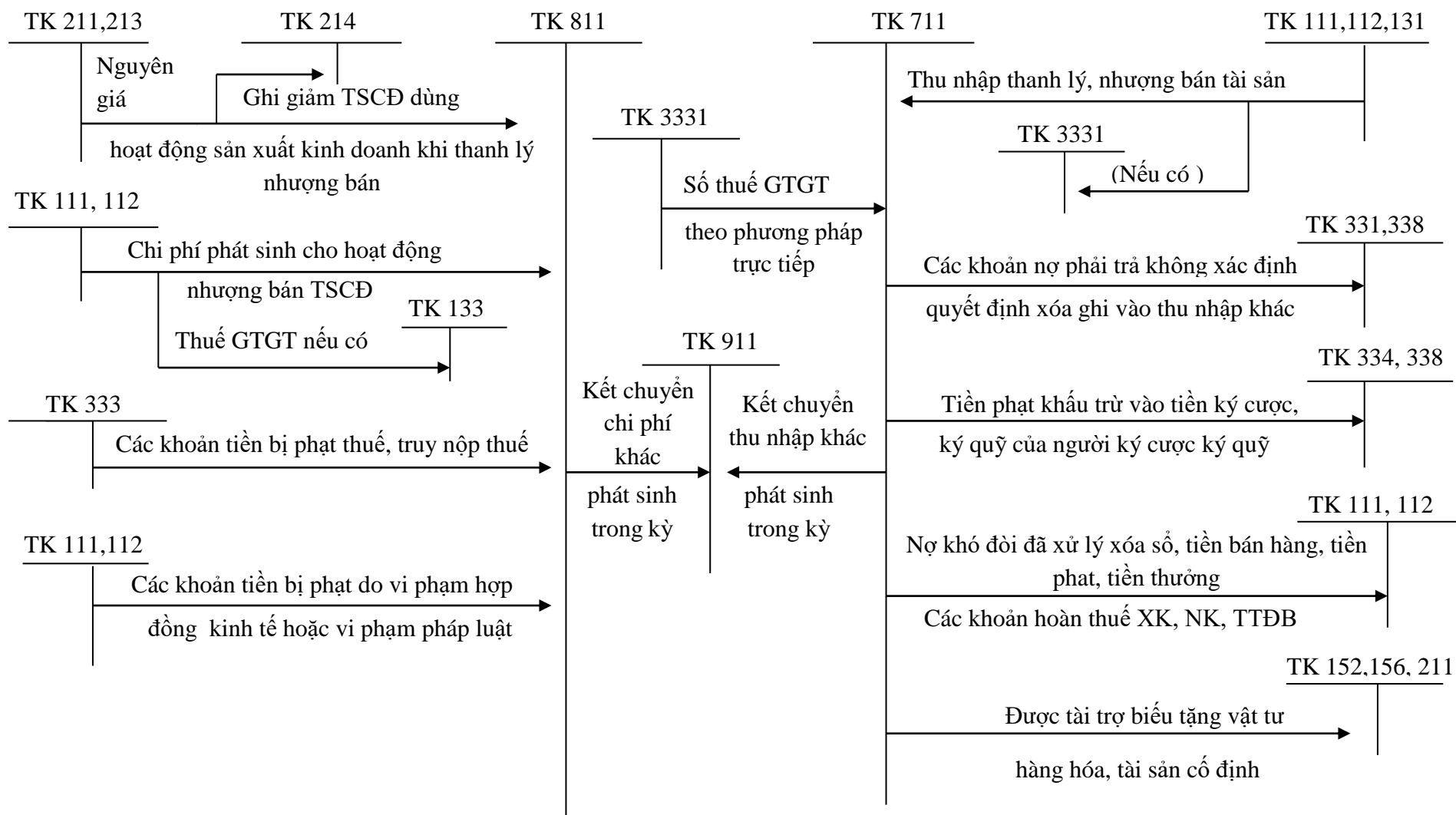
*** Bên Nợ :** Các khoản chi phí khác phát sinh

*** Bên Có:** Kết chuyển chi phí khác vào TK “ Xác định kết quả kinh doanh”

+ Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.6: Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác



1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**1.2.6.1. Chứng từ sử dụng.**

Phiếu kế toán kết chuyển.

1.2.6.2. Tài khoản sử dụng***Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh.**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm.

- Kết cấu:

*** Bên Nợ :**

- Trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, bất động sản đầu tư, dịch vụ đã bán.
- Chi phí tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Kết chuyển lãi.

*** Bên Có:**

- Doanh thu thuần về số sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.

- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và các khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN.

- Kết chuyển lỗ.

+ Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

***Tài khoản 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh trong năm tài chính hiện hành.

- Kết cấu:

*** Bên Nợ :**

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm.
- Thuế TNDN hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung được ghi tăng chi phí thuế TNDN hiện hành năm hiện tại.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

- Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại.

- Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại” lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Có TK “ Xác định kết quả kinh doanh”

*** Bên Có:**

- Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN hiện hành đã ghi nhận trong năm.

- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm hiện tại.

- Ghi giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại và ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

- Ghi giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại - kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm vào TK “Xác định kết quả kinh doanh”

- Kết chuyển số chênh lệch giữa số phát sinh bên Nợ TK “Chi phí thuế tNDN hiện hành” lớn hơn số phát sinh bên Có TK “Chi phí thuế TNDN hiện hành” phát sinh trong kỳ vào bên Nợ TK “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ.

- TK 821 có 2 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 8211 : Chi phí thuế TNDN hiện hành.

Tài khoản 8212: Chi phí thuế TNDN hoãn lại.

***Tài khoản 421- lợi nhuận chưa phân phối.**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

- Kết cấu:

*** Bên Nợ:**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.

- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.

- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh

- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

*** Bên Có:**

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp.

- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù. - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

- TK 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư bên Có.

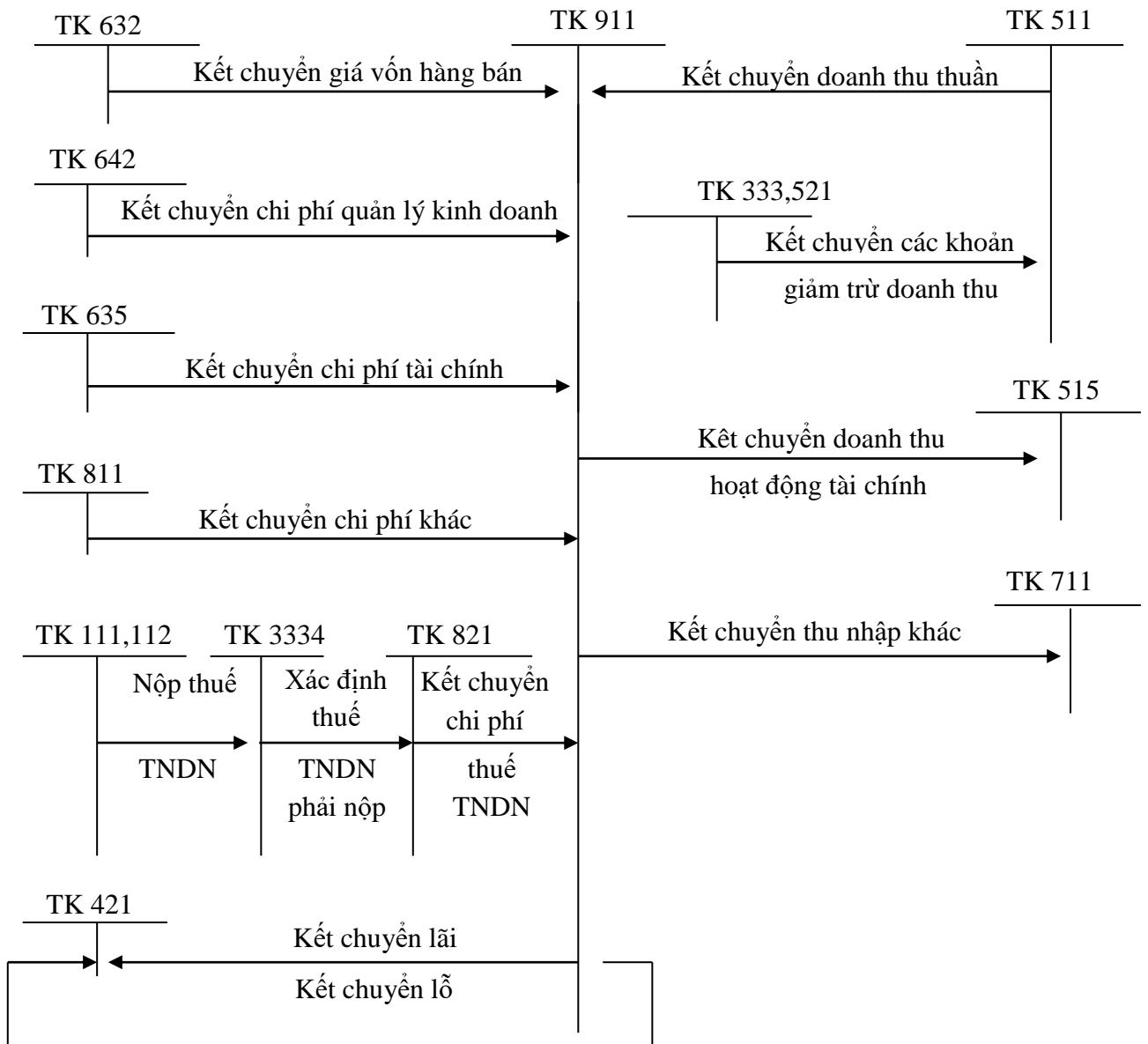
- TK 421 có 2 tài khoản cấp 2:

TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.

TK 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh.

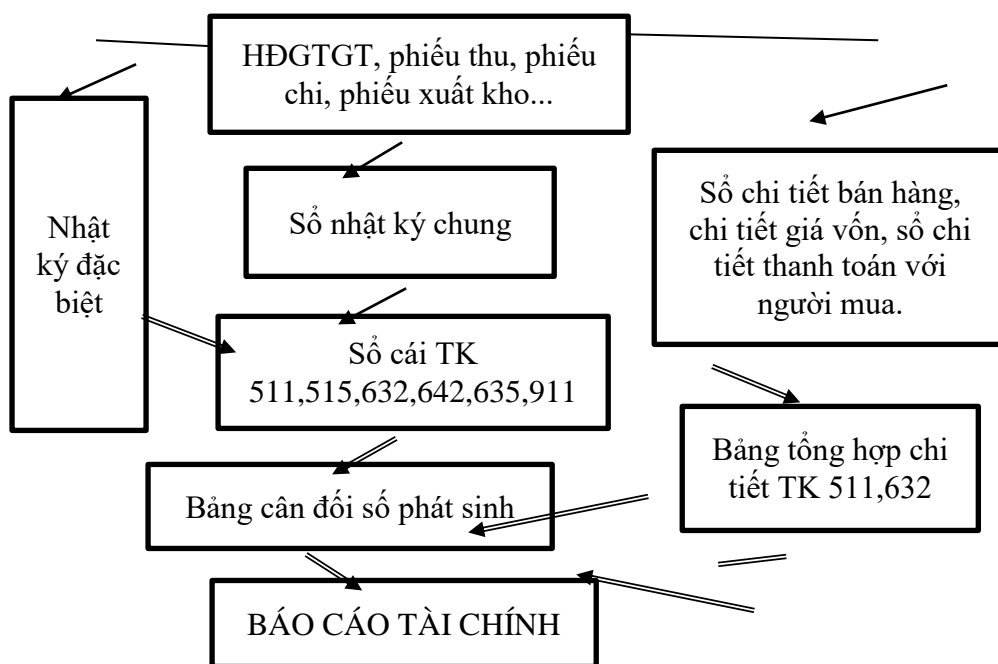


1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

***Hình thức nhật ký chung** : kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sử dụng các sổ sau:

- Nhật ký chung
- Sổ nhật ký đặc biệt, sổ nhật ký bán hàng
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8 : Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung.

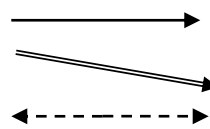


Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Quan hệ đối chiếu kiểm tra

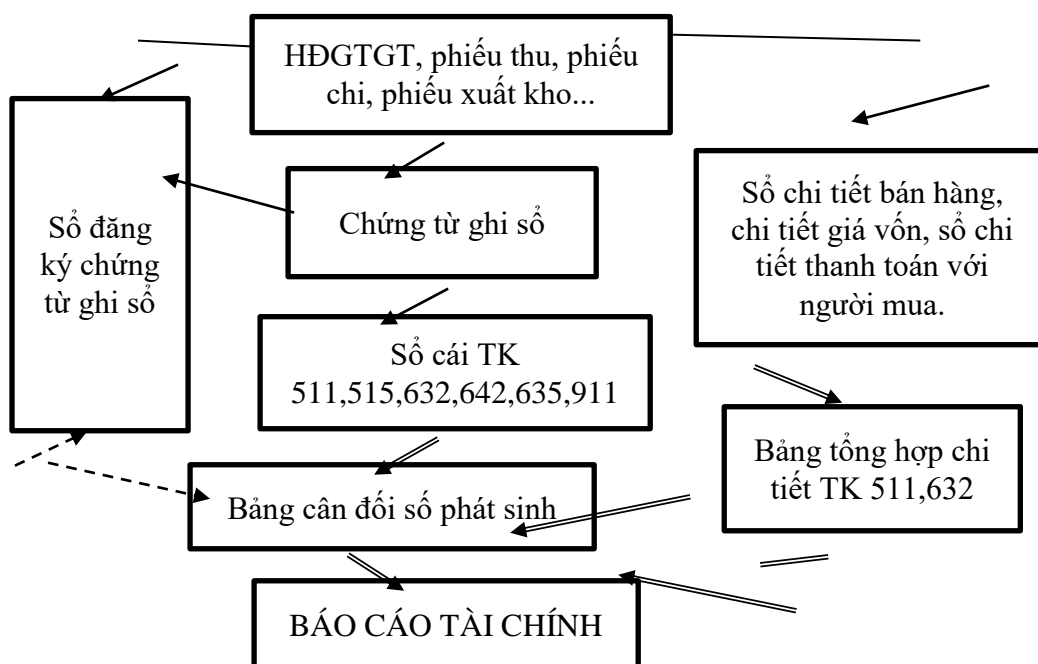


***Hình thức chứng từ ghi sổ**: kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sử dụng các sổ sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái

Quy trình hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ được thể hiện qua sơ đồ 1.10

Sơ đồ 1.9 : Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra ← - - - - -

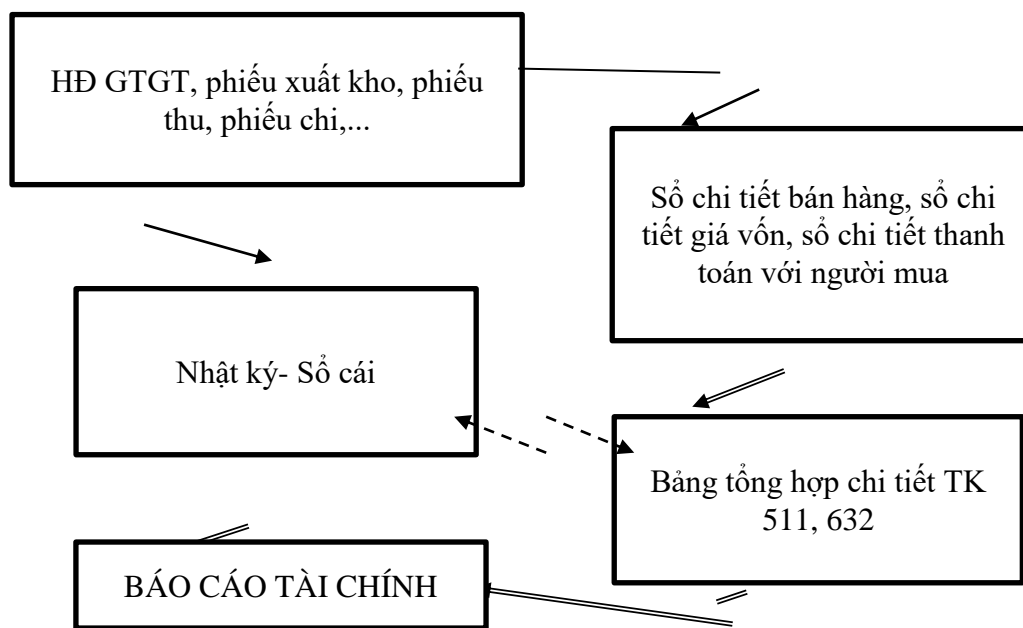
***Hình thức Nhật ký – Sổ cái** doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sử dụng sổ sau:

- Sổ nhật ký – sổ cái

- Các sổ thẻ kế toán chi tiết.

Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái thể hiện qua sơ đồ 1.11

Sơ đồ 1.10 : Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký –sổ cái

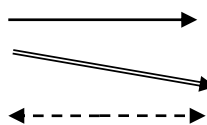


Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

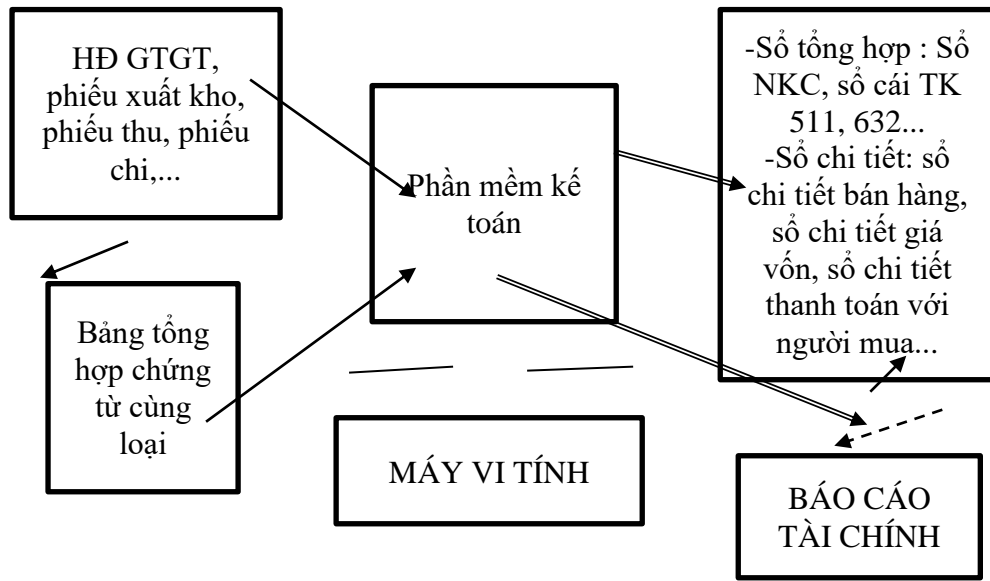
Quan hệ đối chiếu kiểm tra



***Hình thức kế toán máy**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy trên vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong 4 hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiện thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy tính thiết kế theo từng hình thức kế toán nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ bằng tay.

Sơ đồ 1.11. Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Kế toán máy.

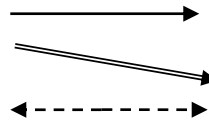


Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Quan hệ đối chiếu kiểm tra



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN THEO CÁC PHẦN HÀNH KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

Thông tin chung về công ty

Công Ty TNHH Vận Tải Thương Mại Hà Anh

Địa chỉ: Hạ Đoạn 2, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Tp. Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3978897, 3978898

Fax: (031) 3978880

Email: haanhtraco@gmail.com

Loại hình:

Công ty Thương mại, Dịch vụ

Hải Phòng là thành phố cảng có vị trí quan trọng về kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng, là cửa ngõ chính ra biển, là đầu mối giao thông qua hệ thống cảng biển của Hải Phòng tăng theo tỷ lệ thuận hàng năm. Năm bắt được cơ hội này năm 2000 công ty TNHH Vận tải Thương mại HÀ ANH chính thức ra đời với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp với trụ sở tại số nhà 10A Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Chỉ với vài chiếc xe vận tải (đi thuê) lúc đầu, Hà Anh bắt đầu mở rộng mạng lưới tìm kiếm khách hàng. Hầu như ngày nào từ lãnh đạo đến nhân viên công ty đều “lân la” đến các khu vực cảng biển giao lưu, gặp gỡ, tìm kiếm chủ hàng, mời hàng vận chuyển và được một vài chủ hàng chấp nhận, giao cho vận tải những chuyến đầu tiên. Những chuyến hàng đầu do Hà Anh đảm nhận đã khiến các chủ hàng hài lòng, bởi doanh nghiệp đóng gói hàng rời rất nhanh, giúp tàu giải phóng hàng nhanh, giúp các chủ hàng không bị phạt lưu tàu. Đặc biệt, Hà Anh đảm nhận vận chuyển với giá thành hợp lý và luôn đúng hẹn. Với cách làm đó, dần dần, số lượng khách hàng đến với công ty ngày càng tăng, yêu cầu vận chuyển ngày càng nhiều. Ngay trong năm đầu thành lập, Hà Anh trở thành doanh nghiệp vận tải hàng hóa có tên tuổi trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Năm đó, tổng doanh thu của công ty đạt 1,676 tỷ đồng.

Năm 2005, doanh thu của công ty đạt 23,545 tỷ đồng tăng hàng chục lần so với năm đầu thành lập. Vừa chủ động sản xuất, công ty mở thêm dịch vụ kinh doanh kho bãi, nhằm tăng doanh thu và tạo nhiều việc làm cho người lao động. Đây là cơ hội để công ty mở rộng và phát triển thị trường vận tải, đa dạng sản xuất kinh doanh phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

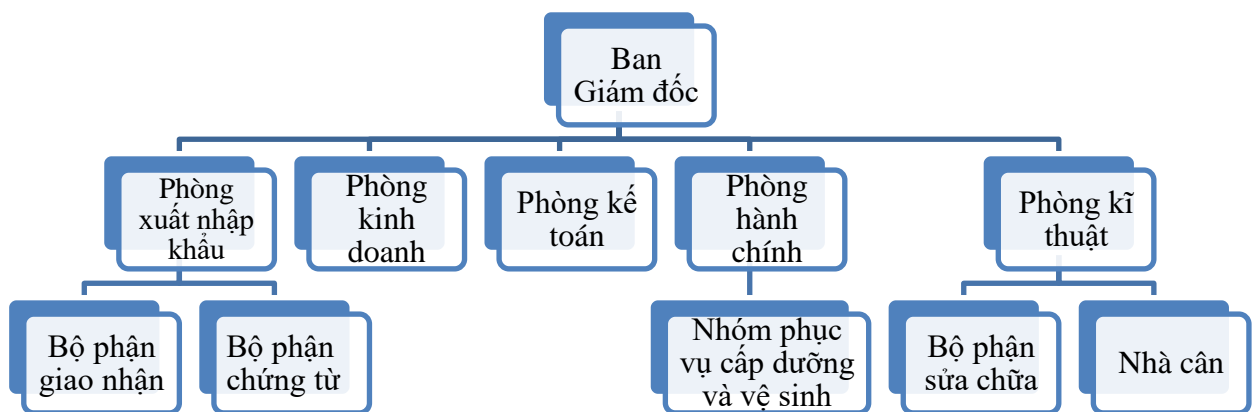
Từ năm 2005-2010, đội xe của công ty đã nâng lên 30 chiếc theo phương thức cổ phần giữa doanh nghiệp và lái xe góp vốn; công ty tiếp tục đầu tư thêm bãi, nâng tổng diện tích kho bãi lên gần gần 10 ha với sức chứa trên 1.000 xe và 30 xưởng sửa chữa. Doanh thu từ dịch vụ này đạt trên 10 tỷ đồng/năm. Đến nay, Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh hàng trăm xe vận tải. Năm 2014, tổng doanh

thu của công ty đạt 109,45 tỷ đồng. Hà Anh trở thành doanh nghiệp vận tải hàng đầu tại Hải Phòng khi có số lượng xe lớn, cách làm chuyên nghiệp, giá thành hợp lý, được nhiều chủ hàng lựa chọn.

2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh

Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới được thể hiện qua sơ đồ 2.1.

Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.



Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào quy trình tình hình thực tế của công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh, tổ chức bộ máy kinh doanh gồm có : ban giám đốc, phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật. Trong đó các phòng ban được phân chia phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ cũng như đặc điểm kinh doanh của công ty

Như sơ đồ trên ta thấy, cơ cấu tổ chức của công ty là một hệ thống được liên kết chặt chẽ, khoa học. Đứng đầu công ty là Ban giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc, dưới Ban giám đốc là các phòng ban.

Theo mô hình quản lý trên thì các vấn đề phát sinh trong các bộ phận chức năng sẽ do cán bộ phụ trách chức năng quản lý. Đứng đầu công ty là Giám đốc công ty. Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Đối với các vấn đề chung của công ty, sẽ có sự bàn bạc giữa giám đốc và phó giám đốc, giám đốc sẽ là người đưa ra phương hướng giải quyết cuối cùng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

+Phó Giám Đốc: là người thay mặt giám đốc điều hành công việc theo chỉ đạo trực tiếp của giám đốc, có trách nhiệm đơn đốc thực thi các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ Giám đốc trong quản lý và hoạch định.

+Phòng xuất nhập khẩu: bao gồm bộ phận giao nhận và bộ phận chứng từ, đây là phòng có vị trí quan trọng nhất trong cơ cấu tổ chức của công ty, trực tiếp nhận các hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng ủy thác, phân công cho các nhân viên thực hiện công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng.

-Bộ phận giao nhận: bộ phận này trực tiếp tham gia hoạt động giao nhận, chịu trách nhiệm hoàn thành mọi thủ tục từ khâu mở tờ khai đến khâu giao hàng cho khách hàng của công ty. Với đội ngũ nhân viên năng động, được đào tạo thành thạo nghiệp vụ chuyên môn. Có thể nói phòng giao nhận giữ vai trò trọng yếu trong việc tạo uy tín với khách hàng

-Bộ phận chứng từ: theo dõi, quản lý lưu trữ chứng từ và các công văn. Soạn thảo bộ hồ sơ hải quan, các công văn cần thiết giúp cho bộ phận giao nhận hoàn thành tốt công việc được giao. Thường xuyên theo dõi quá trình làm hàng, liên lạc tiếp xúc với khách hàng để thông báo những thông tin cần thiết cho lô hàng.

+Phòng kinh doanh: tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời có nhiệm vụ nghiên cứu, khảo sát thị trường, chủ động tìm kiếm khách hàng mới. Phòng kinh doanh có vai trò rất quan trọng trong hoạt động của công ty, góp phần mở rộng thị phần, đem lại nhiều hợp đồng có giá trị cho công ty.

+Phòng kế toán: chịu trách nhiệm về các khoản chi của công ty và các khoản thu từ khách hàng. Nhận và kiểm tra chứng từ: tổng phí, giá bán, điều kiện thanh toán, đối tượng xuất hóa đơn (trong nước hay ngoài nước), hoạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phát sinh, báo cáo các số liệu chính xác định kỳ, chi tạm ứng cho nhân viên giao nhận hoàn thành công tác.

+Phòng kỹ thuật: bao gồm bộ phận sửa chữa và nhà cân. Là một công ty thương mại vận tải nên công ty Hà Anh có đội ngũ phương tiện vận tải và lái xe hùng hậu với 40 xe container, 35 xe vận tải nhẹ,... đang hoạt động.

-Bộ phận sửa chữa: có vai trò đảm bảo hoạt động liên tục cho đội xe và hệ thống máy móc thiết bị của công ty. Công việc bảo trì, bảo dưỡng phương tiện luôn được thực hiện chu đáo tạo điều kiện vận tải an toàn đạt hiệu quả cao.

-Nhà cân: là một bộ phận quan trọng của công ty. Với việc đầu tư trang bị cân trọng tải 120 tấn, nhà cân của công ty Hà Anh có thể hoạt động liên tục 24/24, phục vụ nhu cầu của công ty và các bạn hàng, đối tác.

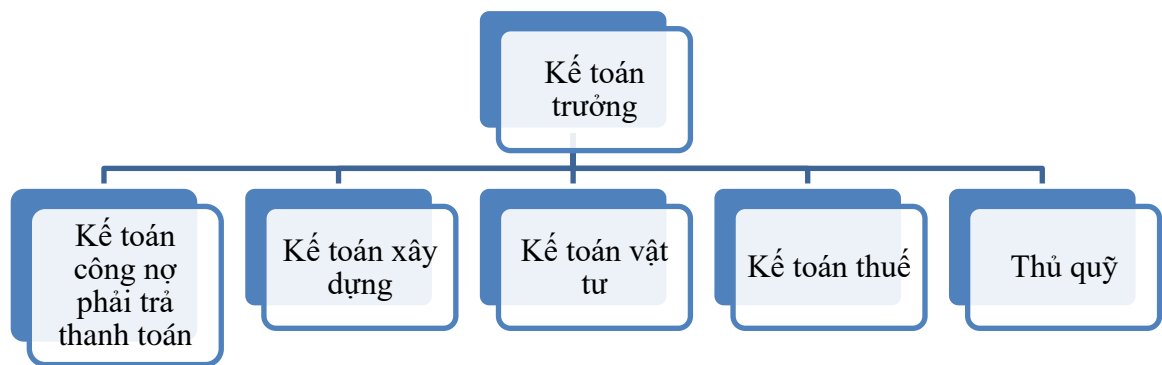
2.1.3. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán.

Cơ cấu bộ máy kế toán bao gồm việc xây dựng các quy trình hạch toán, phân công quy định mối liên hệ giải quyết công việc giữa các nhân viên kế toán cũng như với các bộ phận khác trong doanh nghiệp. Tổ chức công tác, bộ máy kế toán gọn nhẹ để thực hiện tốt công tác hạch toán, quản lý tốt tài sản, cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin cho quản lý với chi phí thấp nhất luôn là mong muốn của các nhà quản lí.

- Bộ máy kế toán tại công ty cổ phần Hà Anh được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng Tài chính - kế toán để kiểm tra xử lý và ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh



Chức năng của từng bộ phận:

Kế toán trưởng là người lập báo cáo tài chính và trực tiếp báo cáo các thông tin kinh tế với nhà nước, giám đốc và cơ quan chức năng khi họ yêu cầu.

- Kế toán công nợ phải trả thanh toán : quản lý theo dõi công nợ các khoản thu chi, sổ quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu, phải trả, thu nợ xấu...

- Kế toán xây dựng : có nhiệm vụ quản lý hợp đồng xây dựng, hạch toán chi phí nhân công, vật tư, sử dụng máy, tập hợp, phân bổ chi phí giá thành từng công trình..v.v..

Ghi chép phản ánh nguyên vật liệu về giá cả và hiện vật. Tính toán đúng đắn trị giá vốn (hoặc giá thành) thực tế của nguyên vật liệu nhập kho, xuất kho. Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, phương pháp kỹ thuật về hạch toán nguyên vật liệu. Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu. Tổ chức kế toán phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho, cung cấp thông tin cho việc lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh. Tổ chức ghi chép phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, đánh giá phân loại tình hình nhập xuất và quản lý nguyên vật liệu

- Kế toán thuế: nhiệm vụ là thu thập xử lý sắp xếp hóa đơn trong doanh nghiệp, kê khai những loại báo cáo thuế theo tháng, làm báo cáo thuế theo quý năm cho doanh nghiệp

- Thủ quỹ: theo dõi quỹ tiền mặt của công ty. Căn cứ vào các chứng từ thu chi, thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ thu chi liên quan đến tiền mặt. Kết hợp chặt

chế với kế toán thanh toán trong việc quản lý số dư tiền mặt tồn quỹ. Báo cáo kịp thời tình hình tồn quỹ cho ban lãnh đạo khi có yêu cầu

2.1.3.2 Chính sách và phương pháp kế toán.

- Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 20/3/2006 của bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá hàng tồn kho: giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ .

- Phương pháp hạch toán thuế: công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

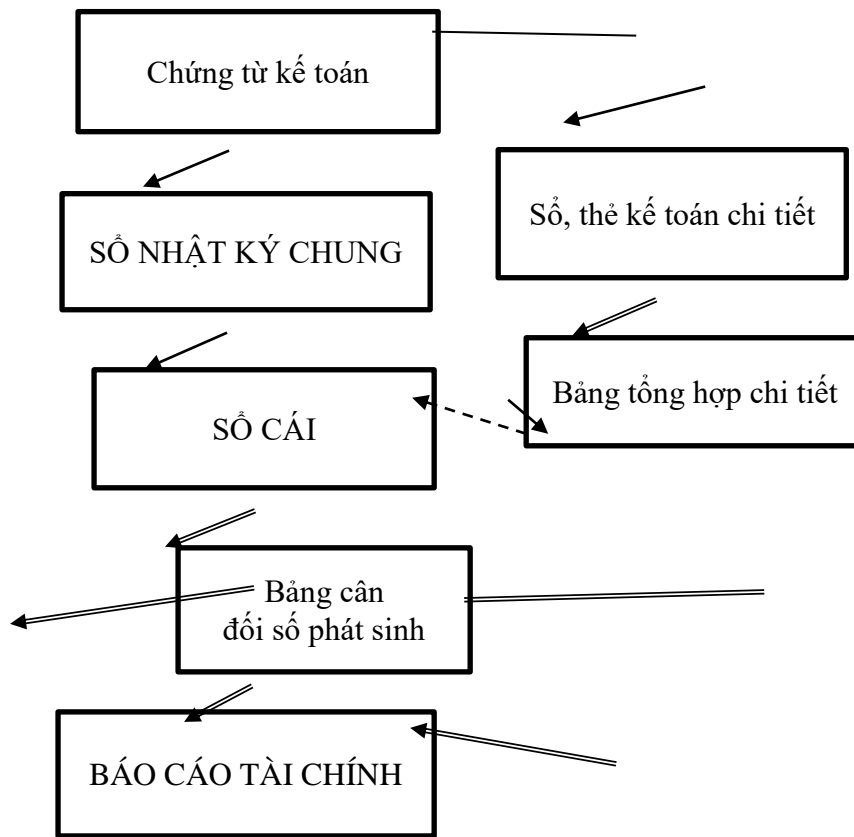
+/- Hình thức ghi sổ kế toán: Để đáp ứng được yêu cầu quản lí, tạo điều kiện cho công tác hạch toán được thuận lợi, công ty đã áp dụng hình thức kế toán “ Nhật Ký Chung”. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng, quý, năm cộng số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo Tài chính.

2.1.3.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

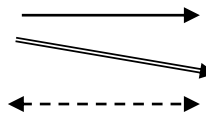


Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Quan hệ đối chiếu kiểm tra



Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản phù hợp.

- Cuối tháng cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu được dùng để lập Báo cáo tài chính.

2.1.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính.

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty theo Quyết định số 48 /2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính

- Bảng Cân đối kế toán: Mẫu số B 01 - DNN
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh: Mẫu số B 02 - DNN
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính: Mẫu số B 09 - DNN
- Bảng Cân đối tài khoản: Mẫu số F 01- DNN
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ: Mẫu số B 03-DNN

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

Doanh thu của công ty là doanh thu từ việc kinh doanh Vận tải thủy bộ, dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi, sửa chữa gia công cơ khí, kinh doanh xăng dầu...

2.2.1.2. Chứng từ sử dụng.

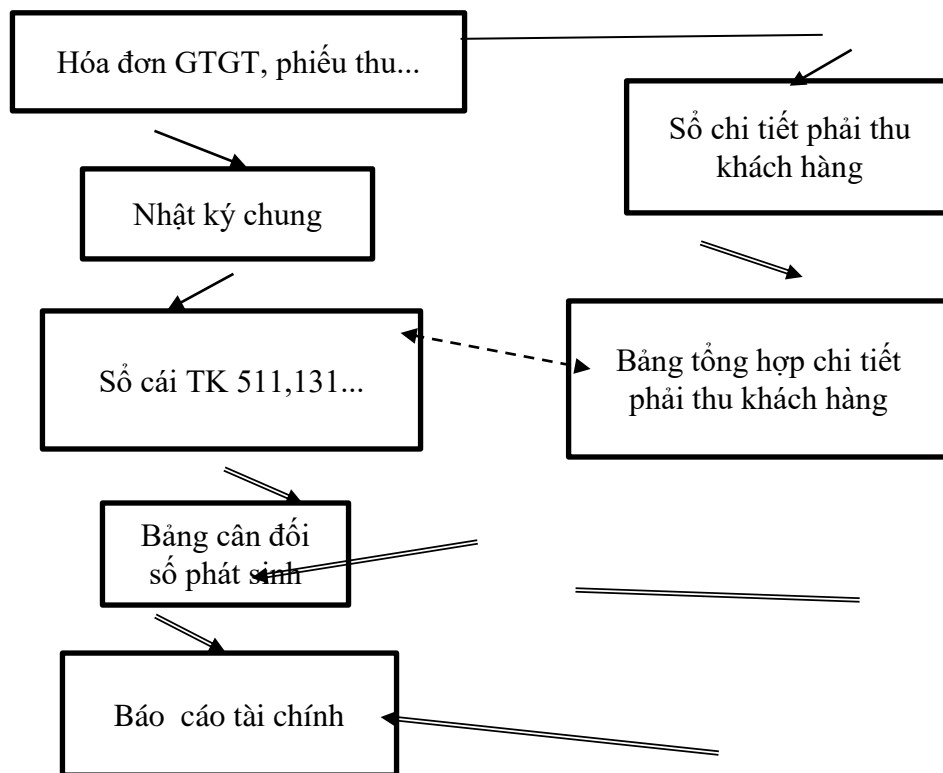
- + Hóa đơn GTGT liên 3
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Các chứng từ giao dịch của Ngân hàng.
- + Hợp đồng cho thuê
- + Các chứng từ khác có liên quan.

2.2.1.3. Tài khoản sử dụng.

- + TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- + Các tài khoản khác có liên quan như : TK 111, 112, 131,...

2.2.1.4. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

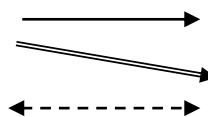


Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Quan hệ đối chiếu kiểm tra



Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, hóa đơn GTGT, phiếu thu,... Kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bán hàng vào Sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung vào sổ cái TK 511 và các tài khoản liên quan. Cuối tháng, số

liệu trên sổ cái được dùng để lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm sau khi đã tổng hợp số liệu trên Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái, đối chiếu với bảng tổng hợp thì Lập Báo cáo tài chính.

2.2.1.5. Ví dụ minh họa.

***Ví dụ 2.1.**

-Ngày 7/12/2015 Doanh thu vận chuyển hàng container 40 từ Hải Phòng đến Hà Nội (cty TNHH Guyomar'ch –VNC) số tiền 29.160.000, VAT đầu ra phải nộp 10% là 2.916.000 số HĐ0002341

Định khoản:

Nợ TK 131: 32.076.000

Có TK 511: 29.160.000

Có TK3331: 2.916.000

***Ví dụ 2.2.**

-Ngày 17/12/2015 Trung chuyển hàng container 40 tại cảng Hải Phòng (cty TNHH Guyomar'ch –VNC) số tiền 2.400.000, VAT đầu ra phải nộp 10% là 240.000, trả bằng chuyển khoản qua Ngân hàng Quốc Tế.

Định khoản:

Nợ TK 112: 24.640.000

Có TK 511: 22.400.000

Có TK 3331: 2.240.000

Căn cứ vào các hóa đơn GTGT số 0002341 (Biểu 2.1), hóa đơn GTGT số 0002379 (Biểu 2.2), giấy báo Ngân hàng SP17/12(Biểu 2.3) kế toán phản ánh doanh thu của nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.4) từ đó ghi vào sổ cái TK 511 (biểu 2.5)

Biểu số 2.1 (Trích hóa đơn số 0002341)

<p>CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH HA ANH TRADE TRANSPORT CO.LTD Địa chỉ: Hạ Đoạn 2, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng Tel : 031.3978897 Fax: 031.3978880 Email : haanhtraco@gmail.com Mã số thuế: 0200391907</p>					
<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</p>				Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/13P Số HĐ: 0002341	
Liên 3 : Nội bộ Ngày 07 tháng 12 năm 2015					
Họ tên người mua hàng: Lê Thị Mận Tên đơn vị: cty TNHH Guyomar'ch –VNC Mã số thuế: 0104112321 Địa chỉ: phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội Hình thức thanh toán:chuyển khoản.....Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	DTVC hàng cont khô dầu hạt đến Hà Nội (tờ khai số 01 2055263225/ĐTGCH ngày 19/11/2016)		1	29.160.000	29.160.000
Cộng tiền hàng					29.160.000
Thuế GTGT 10%		Tiền thuế GTGT			2.916.000
Tổng cộng tiền thanh toán					32.076.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng.</i>					
Người mua hàng (Ký, họ tên)	Người bán hàng (Ký, họ tên)	Người bán hàng (Ký, họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên)		
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.2 (Trích hóa đơn số 0002379)

<p>CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH HA ANH TRADE TRANSPORT CO.LTD Địa chỉ: Hạ Đoạn 2, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng Tel : 031.3978897 Fax: 031.3978880 Email : haanhtraco@gmail.com Mã số thuế: 0200391907</p>					
<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</p> <p>Liên 3 : Nội bộ Ngày 17 tháng 12 năm 2015</p>					Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/13P Số HĐ: 0002379
Họ tên người mua hàng: Lê Thị Mận Tên đơn vị: cty TNHH Guyomar'ch –VNC Mã số thuế: 0104112321 Địa chỉ: phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội Hình thức thanh toán:chuyển khoản.....Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Trung chuyển hàng cont 40 tại cảng Hải Phòng		1	22.400.000	22.400.000
Cộng tiền hàng					22.400.000
Thuế GTGT 10%		Tiền thuế GTGT			2.240.000
Tổng cộng tiền thanh toán					24.640.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, họ tên)	Người bán hàng (Ký, họ tên)	Người bán hàng (Ký, họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên)		
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.3 (Trích Chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng)

CHI TIẾT GIAO DỊCH TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Từ ngày 17/12/2015 đến ngày 17/12/2015

Tran date from to

Khách hàng 00071406 CÔNG TY TNHH VT THƯỜNG MẠI HÀ ANH

Client inf

Tài khoản 009704060004421 VND 618

Account Detal

Chứng từ		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_Type	PS nợ Detxt	PS có Credit	Số dư Balance	TK đối ứng
Ngày Tran Date	Số CT Sec No							
17/12/2015 10:20:22	1926130562	0256486259225	VAN CHUYEN TRUNG CHUYEN CONT TAI CANG HP	FTCR	0.00	24,640,000	102,052,000.00	

Số dư đầu 77,412,000

Phát sinh nợ _____

Phát sinh có 24,640,000

Số dư 102,052,000

Ngày tháng năm

(DD/MM/YYYY)

Lập phiếu
Creator

Kiểm soát
Supervisor

Biểu số 2.4 (Trích sổ Nhật Ký Chung)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03a -DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
HĐ0002341	07/12	TNVC hàng cont 40 từ HP đến HN (cty TNHH Guyomar'ch -VNC)	131 511 131 3331	29.160.000 2.916.000	 29.160.000 2.916.000
...
SP17/12 HĐ2379	17/12	Trung chuyển hàng container 40 tại cảng Hải Phòng (cty TNHH Guyomar'ch -VNC)	112 511 112 3331	22.400.000 2.240.000	 22.400.000 2.240.000
...
PKT05/12	31/12	KC chi phí QLKD 642->911	911 642	3.303.631.774	 3.303.631.774
PKT06/12	31/12	KC chi phí hoạt động TC 635->911	911 635	200.000.326	 200.000.326
...
PKT09/12	31/12	KC lãi	911 421	24.456.253	 24.456.253
....
Cộng phát sinh năm				1.142.211.792.031	1.142.211.792.031

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.5 (Trích sổ Cái TK 511)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯỜNG MẠI HÀ ANH****Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng**

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 511-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/tr	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Phát sinh trong năm			
	
HD0002341	07/12	TNVC hàng cont 40 từ HP đến HN (cty TNHH Guyomar'ch – VCN)	131		29.160.000
...	
SP17/12	17/12	Trung chuyển hàng container 40 tại cảng Hải Phòng (cty TNHH Guyomar'ch –VNC)	112		22.400.000
HD0000005	31/12	Phí đóng gói hàng tại cầu (Cty TNHH thức ăn chăn nuôi XINAN Hải Dương)	131		45.776.600
HD0000006	31/12	Phí lưu kho cảng (Cty TNHH thức ăn chăn nuôi XINAN Hải Dương)	131		2.100.000
	
PKT02/12	31/12	Kết chuyển doanh thu năm	911	22.747.875.573	
		Cộng phát sinh trong năm		22.747.875.573	22.747.875.573

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh

2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán tại công ty.

2.2.2.2. Chứng từ sử dụng.

- Phiếu kế toán

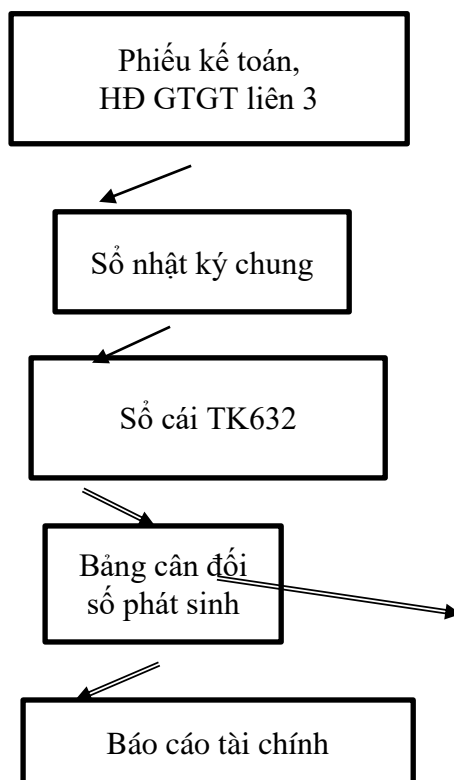
2.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán.

2.2.2.4. Quy trình hạch toán.

Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

2.2.2.5. Ví dụ minh họa

***Ví dụ 2.3.**

Ngày 31/12 Xuất Phụ tùng sửa chữa xe 0264(Cty TNHH VT thương mại Hà Anh) số tiền 17.548.965

Định khoản:

Nợ TK 154: 17.548.965

Có TK 152: 17.548.965

Từ Phiếu xuất kho 21/12 (Biểu số 2.6) Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9), Sổ cái TK 154 (Biểu số 2.7)

***Ví dụ 2.4.**

Ngày 31/12 Căn cứ số tổng phát sinh trên Sổ Cái TK 154 (Biểu số 2.7). Kế toán lập Phiếu kế toán số 01/12 kết chuyển giá vốn dịch vụ vận chuyển.

Định khoản:

Nợ TK 632: 19.220.590.773

Có TK 154: 19.220.590.773

Từ Phiếu kế toán 1/12 (Biểu số 2.8) Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9), Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.6 (Trích Phiếu xuất kho 2/12)

CÔNG TY TNHH VẬN TÀI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ đoạn 2, Đông Hải, Hải Anh, Hải Phòng

Số 2/12

PHIẾU XUẤT KHO

Có: TK 152

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Nợ: TK 154

Họ và tên người nhận hàng:

Đơn vị: CTYHA - Cty TNHH VT Thương mại Hà Anh

Địa chỉ: Hạ Đoạn 2- Đông Hải- Hải An- HP

Nội dung: Xuất phụ tùng sửa chữa xe 2017

STT	Mã kho	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (sản phẩm, HH)	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
1	K1	L1100- lốp 1100R20	Bộ	2,00		5.039.104	10.078.208
2	K1	MXAN- Mẫn Turbo50	Lít	24,00		63.600	1.526.400
3	K1	BDUA- Bạt dứa	m2	120,00		18.000	2.160.000
4	K1	NLM- Nước giảm nhiệt	Bình	2,00		32.000	64.000
5	K1	ANDO- ando Gear 140	Lít	6,00		74.129	444.774
6	K1	CASA- Dầu cần AW68	Lít	3,00		51.111	153.333
7	K1	G37- Gioăng WA37001A	Cái	2,00		270.625	541.250
8	K1	L2100- Lọc 2100	Đôi	1,00		400.000	400.000
9	K1	6311ZZ- Vòng bi 6311 ZZ	Vòng	2,00		302 500	605.000
10	K1	51660- Lọc Wix 51660	Cái	2,00		158.000	316.000
11	K1	BHWA- Bầu hơi	Cái	1,00		1.260.000	1.260.000
Tổng cộng							17.548.965

Số tiền bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn

Xuất ngày,....tháng.....năm.....

Bộ phận sử dụng
(ký, họ tên)

Phụ trách cung tiêu
(ký, họ tên)

Người nhận hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Biểu số 2.7 (Trích sổ Cái TK 154)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯỜNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03b - DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**Tài khoản 154-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Phát sinh trong năm			
		
PC2/12	01/12	Thanh toán tiền đăng kiểm xe 9841 ngày 30/11 (Xe Công ty – 16H – 9841)	111	14.632.000	
PC4/12	01/12	Thanh toán tiền đăng kiểm xe 11012 ngày 26/11 (Trung tâm đăng kiểm XCG Hải Phòng)	111	8.761.000	
	
PX2/12	31/12	Xuất Phụ tùng sửa chữa xe 0264(Cty TNHH VT thương mại Hà Anh)	152	17.548.965	
	
PKT01/12	31/12	KC giá vốn dịch vụ vận chuyển	632		19.220.590.773
		Cộng phát sinh trong năm		19.220.590.773	19.220.590.773

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)**Người lập phiếu**
(ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.8 (Trích Phiếu kế toán 01/12)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯỜNG MẠI HÀ ANH****Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng****PHIẾU KẾ TOÁN****Số 01/12**

Ngày 31/12/2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC giá vốn dịch vụ vận chuyển	632	154	19.220.590.773
Tổng			19.220.590.773

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9 (Trích sổ Nhật Ký Chung)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03a- DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
HĐ0011004	31/12	Bồi thường hàng thiếu HD 11004 ngày 31/12/15 (Cty TNHH Guyomar'ch – VCN)	632 131	180.000	180.000
...
PX1/12	31/12	Xuất dầu cho xe cty t12/2015 (Cty TNHH VT thương mại Hà Anh)	154 152	1.101.994.644	1.101.994.644
PX2/12	31/12	Xuất Phụ tùng sửa chữa xe 0264(Cty TNHH VT thương mại Hà Anh)	154 152	17.548.965	17.548.965
...
PKT01/12	31/12	KC giá vốn dịch vụ vận chuyển	632 154	19.220.590.773	19.220.590.773
...
PKT04/12	31/12	KC giá vốn vận chuyển chi phí đóng gói ,BX, KC chi phí kho bãi	911 632	19.220.590.773	19.220.590.773
PKT05/12	31/12	KC chi phí QLKD 642->911	911 642	3.303.631.774	3.303.631.774
PKT06	31/12	KC chi phí hoạt động TC 635->911	911 635	200.000.326	200.000.326
...
Cộng số phát sinh năm				1.142.211.792.031	1.142.211.792.031

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10 (Trích sổ Cái TK 632)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03b- DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tài khoản 632-Giá vốn hàng bán

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Phát sinh trong năm			
PKT01/12	31/12	KC giá vốn dịch vụ vận chuyển	154	19.220.590.773	
PKT04/12	31/12	KC giá vốn hàng bán	911		19.220.590.773
		Cộng phát sinh trong năm		19.220.590.773	19.220.590.773

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh .

2.2.3.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh.

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận QLKD, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, khấu hao TSCĐ dùng cho QLKD, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác...

2.2.3.2. Chứng từ sử dụng.

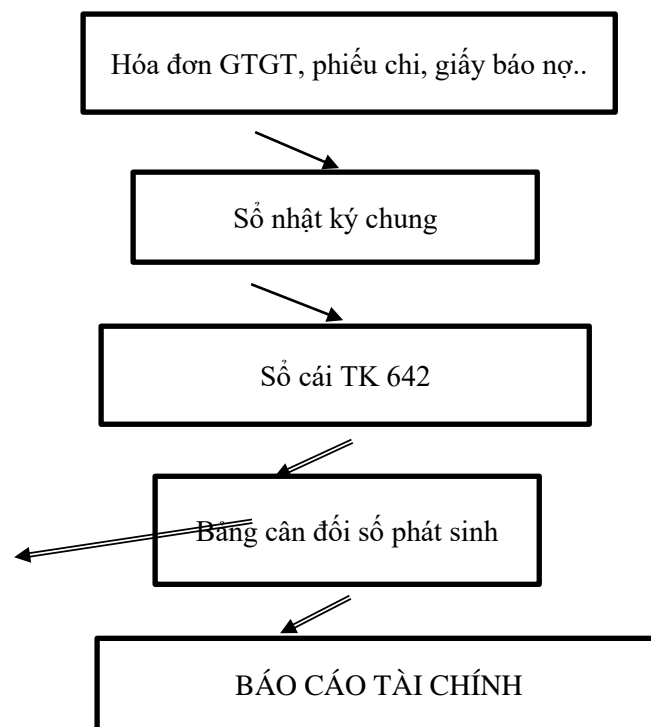
- + Phiếu chi
- + Ủy nhiệm chi, giấy báo nợ, giấy chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng
- + Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao...
- + Hóa đơn GTGT

2.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

Tài khoản 642- Chi phí quản lý kinh doanh.

2.2.3.4. Quy trình hạch toán

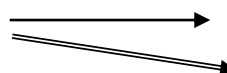
Sơ đồ 2.6. Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh .



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Hàng ngày, căn cứ vào Hóa đơn GTGT, phiếu chi, giấy báo Nợ,... Kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến Chi phí Quản lý doanh nghiệp vào Sổ nhật ký chung. Từ sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK642. Cuối tháng, số liệu trên Sổ cái của tài khoản trên để lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối kỳ làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.

2.2.3.5. Ví dụ minh họa.

* **Ví dụ 2.5.**

-Ngày 08/12/2015 TT tiền vò bao 3/12/15 HĐ 00508 Cty Hạnh Liên (CTY TNHH TM Hạnh Liên) Doanh nghiệp đã nhận được giấy chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng

Định khoản:

Nợ 331 : 300.000.000

Nợ 642 : 45.000

Nợ 133 : 4.500

Có 112 : 300.049.500

Biểu số 2.11 (Trích chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng)**CHI TIẾT GIAO DỊCH TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG**

Từ ngày 31/12/2015 đến ngày 31/12/2015

Tran date from to

Khách hàng 00071406 CÔNG TY TNHH VT THƯƠNG MẠI HÀ ANH**Client inf****Tài khoản** 009704060003984 VND 618**Account Detail**

Chứng từ Voucher In		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_ Type	PS nợ Detxt	PS có Credit	Số dư Balance	TK đối ứng
Ngày Tran Date	Số CT Sec No							
08/12/2015 14:44:42	1926121108	0321568107103	CTY TNHH VT TM HA ANH TT LAN 2 TIEN VO BAO 3/12/15HD0000508 CTY TNHH HANH LIEN	FTDR	300,000,000	0.00	356,517,088.00	
08/12/2015 14:55:41	1926142002	BTTLR7861	THU PHI CHUYEN TIEN TRONG NUOC THU PHI CT MON 300TR 8/12/15	SC01	45,000	0.00	356,472,088.00	
08/12/2015 14:57:22	1926142003	BTTLR7861	THU THUE VAT	VATX	4,500	0.00	356,467,588.00	

Số dư đầu(Previous Bal)

656.517,088

Phát sinh nợ(Total Debit Amt)

300,049,500

Phát sinh có (Total Credit Amt)

356,467,588.00

Số dư (Actual Bal)

Ngày tháng năm
(DD/MM/YYYY)Lập phiếu
CreatorKiểm soát
Supervisor

Biểu số 2.12 (Trích sổ nhật ký chung)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03a-DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		
PC1/12	01/12	TT tiền xăng xe đưa Sếp đi Lào Cai HĐ 9891-30/11/2015 Cty Long Hải	331 111	1.565.100	1.565.100
PC2/12	01/12	thanh toán phí sử dụng đường bộ kéo từ 1/12/15- 29/5/16 xe 9841, thanh toán tiền đăng kiểm	154 111	14.632.000	14.632.000
...
SP4/12	04/12	Thu phí thuê kho Đông Hải 05 T11/2015 CGHY (CN Cty TNHH CARGILL Việt Nam)	112 131	1.043.611.328	1.043.611.328
...
SP8/12	08/12	TT tiền vỏ bao 3/12/2015 HĐ 00508 Cty Hạnh Liên (cty TNHH TM Hạnh Liên)	331 642 133 112	300.000.000 45.000 4.500	300.049.500
...
		Cộng phát sinh trong năm		1.142.211.792.031	1.142.211.792.031

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.13 (Trích sổ Cái TK 642)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03b- DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 642-Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Phát sinh trong năm			
	
SP01/12	01/12	Tiền lãi vay từ 2/11/15-1/12/15 NHQT (cty TNHH thương mại vận tải Thái Thiện)	112	431.580	
...	
SP8/12	08/12	TT tiền vô bảo 3/12/2015 HĐ 00508 Cty Hạnh Liên (cty TNHH TM Hạnh Liên)	112	45.000	
	
BKH1-12	31/12	Chi phí khấu hao xe t12	214	50.434.799	
BKH2-12	31/12	Chi phí khấu hao TSCĐ t12	142	8.396.731	
	
PKT05/12	31/12	KC chi phí QLDN 642->911	911		3.303.631.774
	
		Cộng phát sinh năm		3.303.631.774	3.303.631.774

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh .**2.2.4.1. Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.**

- Doanh thu hoạt động tài chính tại công ty chủ yếu là lãi tiền gửi từ ngân hàng.

- Chi phí hoạt động tài chính tại công ty chủ yếu là chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán

2.2.4.2. Chứng từ sử dụng.***Doanh thu hoạt động tài chính**

- Giấy chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng
- Giấy báo Có
- Các chứng từ liên quan khác.

***Chi phí tài chính**

- Giấy chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng
- Giấy báo Nợ
- Các chứng từ liên quan khác.

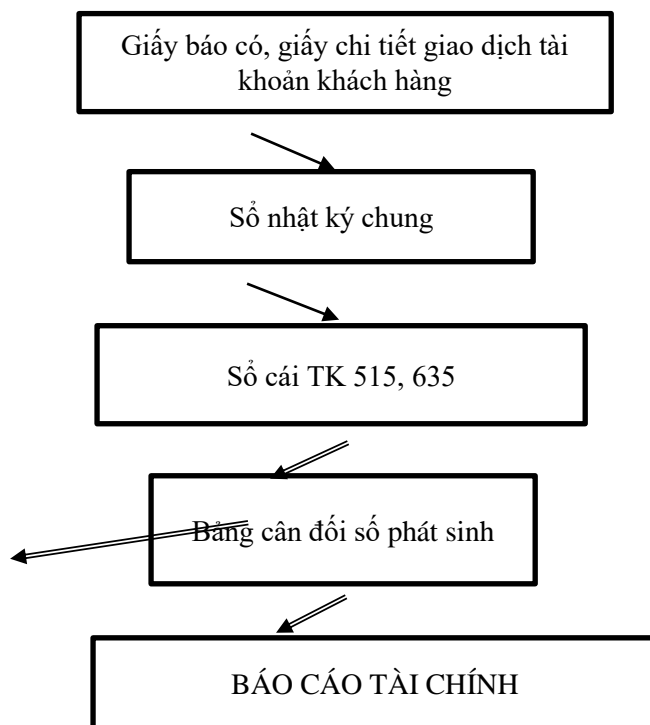
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng.

- Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

2.2.4.4. Quy trình hạch toán.

Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Hà Anh

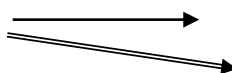
Sơ đồ 2.7. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ như giấy báo có, giấy chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng... Kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến. Doanh thu hoạt động tài chính vào Sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái của các tài khoản liên quan. Cuối tháng, số liệu trên Sổ cái các tài khoản đó phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh

2.2.4.5. Ví dụ minh họa.

*Ví dụ 2.6

Ngày 31/12/2015, Ngân hàng TMCP Quốc Tế trả lãi tiền gửi . Số tiền là 57.092

Định khoản:

Nợ TK 112: 57.092

Có TK 515: 57.092

*Ví dụ 2.7

Ngày 03/12/2015, Công ty trả gốc và lãi vay từ 4/11/15- 3/12/15 số tiền 28.547.248

Định khoản:

Nợ TK 341: 23.300.000

Nợ TK 635: 5.247.248

Có TK 112: 28.547.248

Căn cứ vào giấy báo Ngân hàng (Biểu 2.14), (Biểu 2.15) kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.16) từ đó ghi vào sổ cái TK 515(biểu 2.17), sổ cái TK 635(biểu 2.18)

Biểu số 2.14 (Trích chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng)

CHI TIẾT GIAO DỊCH TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Từ ngày 31/12/2015 đến ngày 31/12/2015

Tran date from to

Khách hàng 00071406 CÔNG TY TNHH VT THƯƠNG MẠI HÀ ANH

Client inf

Tài khoản 009704060003984 VND 618

Account Detail

Chứng từ		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_ Type	PS nợ Detxt	PS có Credit	Số dư Balance	TK đối ứng
Ngày Tran Date	Số CT Sec No							
31/12/2015 17:42:54	1926130562	025648625967	TRA LAI TIEN GUI T12 CHO CONG TY TNHH VAN TAI THUONG MAI HA ANH	FTCR	0.00	57,092	89 ,676,184.00	

Số dư đầu(Previous Bal) 89,619,092

Phát sinh nợ(Total Debit Amt)

Phát sinh có (Total Credit Amt) 57,092

Số dư (Actual Bal) 89 ,676 ,184

Ngày tháng năm
(DD/MM/YYYY)

Lập phiếu
Creator

Kiểm soát
Supervisor

Biểu số 2.15 (Trích chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng)

CHI TIẾT GIAO DỊCH TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Từ ngày 03/12/2015 đến ngày 03/12/2015

Tran date from to

Khách hàng 00071406 CÔNG TY TNHH VT THƯƠNG MẠI HÀ ANH

Client inf

Tài khoản 009704060003984 VND 618

Account Detail

Chứng từ		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_ Type	PS nợ Detxt	PS có Credit	Số dư Balance	TK đối ứng
Ngày Tran Date	Số CT Sec No							
03/12/2015 10:20:54	1926130530	025648611253	KHOAN TIEN VAY 4/11/15- 3/12/15	FTCR	23,300,000	0.00	25,351,000.00	
03/12/2015 10:20:54	1926130530	025648611253	TIEN LAI VAY VAY 4/11/15- 3/12/15	FTCR	5,247,248	0.00	20,103,752.00	

Số dư đầu(Previous Bal)	48,651,000
Phát sinh nợ(Total Debit Amt)	28,547,248
Phát sinh có (Total Credit Amt)	
Số dư (Actual Bal)	20,103,752
	Ngày tháng năm (DD/MM/YYYY)

Lập phiếu
Creator

Kiểm soát
Supervisor

Biểu số 2.16 (Trích sổ nhật ký chung)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03a- DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			
PC1/12	01/12	TT tiền xăng xe đưa Sếp đi Lào Cai HĐ 9891-30/11/2015 Cty Long Hải	331 111	1.565.100	1.565.100
PC2/12	01/12	thanh toán phí sử dụng đường bộ kéo từ 1/12/15-29/5/16 xe 9841, thanh toán tiền đăng kiểm	154 111	14.632.000	14.632.000
SP3/12	03/12	Trả gốc và lãi vay từ 4/11/15- 3/12/15	341 635 112	23.300.000 5.247.248	28.547.248
...
SP4/12	04/12	Thu phí thuê kho Đông Hải 05 T11/2015 CGHY (CN Cty TNHH CARGILL Việt Nam)	112 131	1.043.611.328	1.043.611.328
...
SP31/12	31/12	Lãi tiền gửi t12 (ngân hàng TMCP Quốc Tế)	112 515	57.092	57.092
...
		Cộng phát sinh năm		1.142.211.792.031	1.142.211.792.031

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.17 (Trích sổ Cái TK 515)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03b - DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Phát sinh trong năm			
SP30/11	30/11	Lãi tiền gửi t11 (ngân hàng TMCP Quốc Tế)	112		87.020
SP31/12	31/12	Lãi tiền gửi t12 (ngân hàng TMCP Quốc Tế)	112		57.092
				
PKT03/12	31/12	KC doanh thu hoạt động TC 515- >911	911	6.917.616	
		Cộng phát sinh trong năm		6.917.616	6.917.616

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)**Người lập phiếu**
(ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Biểu số 2.18 (Trích sổ Cái TK 635)****CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03b - DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**Tài khoản 635- Chi phí tài chính
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Phát sinh trong năm			
	
SP3/12	03/12	Trả lãi vay từ 4/11/15- 3/12/15	112	5.247.248	
SP7/12	07/12	Trả lãi vay từ 29/11/15- 30/12/15	112	8.596.555	
		...			
PKT06/12	31/12	KC chi phí hoạt động TC 635- >911	911		200.000.326
		Cộng số phát sinh trong năm		200.000.326	200.000.326

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)**Người lập phiếu**
(ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.

Tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Hà Anh năm 2015 không phát sinh các khoản thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh .

2.2.6.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán.

2.2.6.2. Tài khoản sử dụng

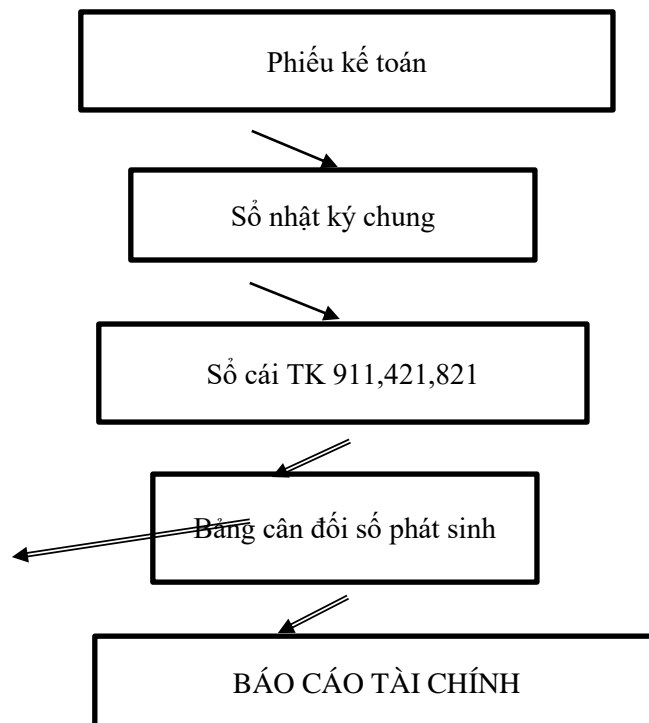
Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421- Lợi nhuận chưa phân phối.

2.2.6.3. Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.10. Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh .



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

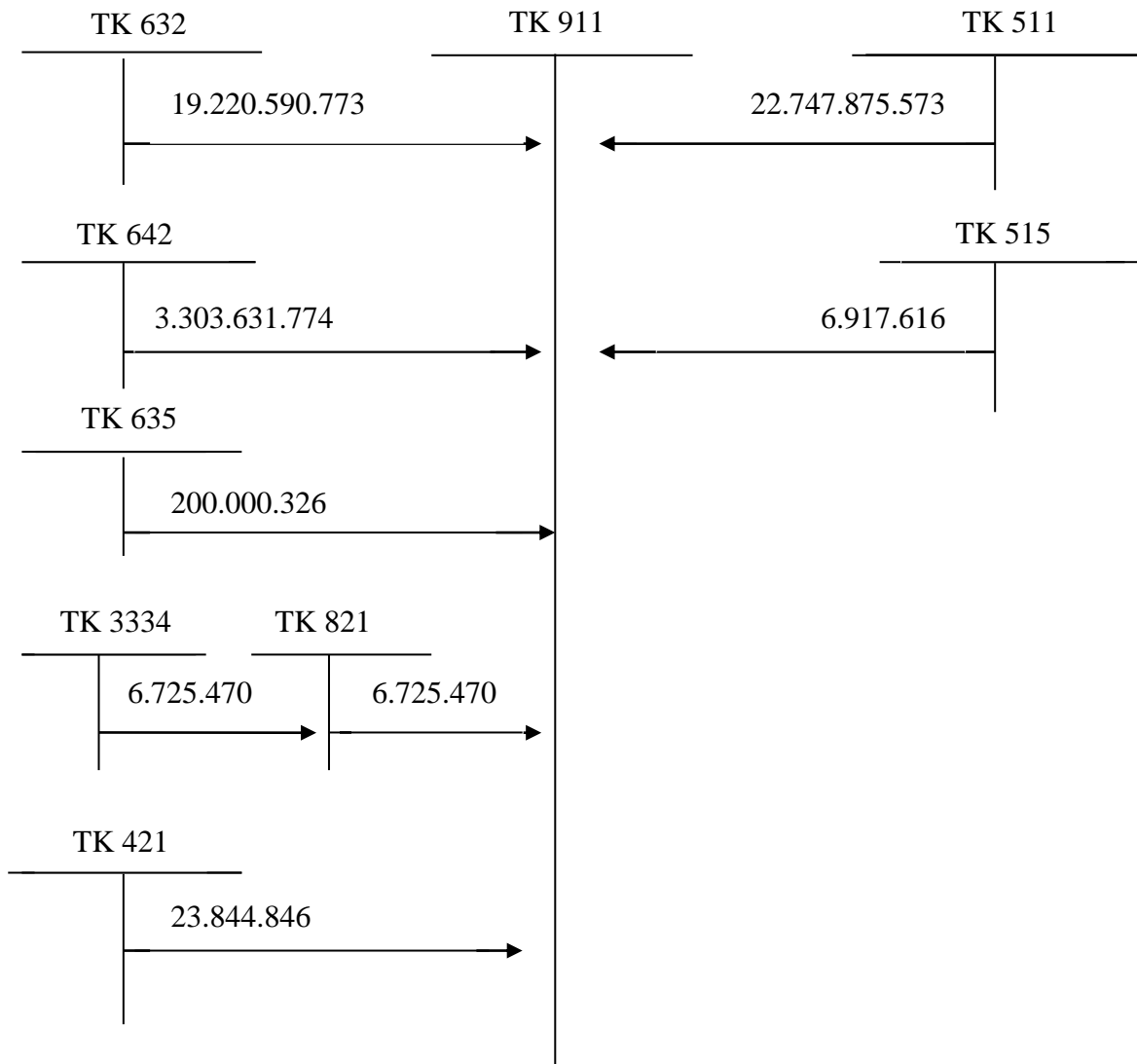
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ →

2.2.6.4. Ví dụ minh họa

***Ví dụ 2.8**

-Ngày 31/12/2015 , thực hiện bút toán kết chuyển.

Sơ đồ 2.11. Sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh



Biểu số 2.19 (Trích Phiếu kế toán PKT02/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số 02/12**

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	22.747.875.573
Tổng			22.747.875.573

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.20 (Trích Phiếu kế toán PKT03/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số 03/12**

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC doanh thu hoạt động TC 515->911	515	911	6.917.616
Tổng			6.917.616

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.21 (Trích Phiếu kế toán PKT04/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 04/12

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC giá vốn hàng bán	911	632	19.220.590.773
Tổng			19.220.590.773

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.22 (Trích Phiếu kế toán PKT05/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 05/12

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC chi phí QLKD 642->911	911	642	3.303.631.774
Tổng			3.303.631.774

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.23 (Trích Phiếu kế toán PKT06/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 06/12

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC chi phí hoạt động TC 635->911	911	635	200.000.326
Tổng			200.000.326

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.24 (Trích Phiếu kế toán PKT07/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 07/12

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
Xác định thuế thu nhập năm 2015	821	3334	6.725.470
Tổng			6.725.470

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.25 (Trích Phiếu kế toán PKT08/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯỜNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 08/12

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển CP thuế TNDN	911	821	6.725.470
Tổng			6.725.470

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.26 (Trích Phiếu kế toán PKT09/12)
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯỜNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 09/12

Năm 2015

Diễn giải	Số hiệu tài khoản		Số tiền
	Nợ	Có	
KC lãi	911	421	23.844.846
Tổng			23.844.846

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.27 (Trích sổ Nhật Ký Chung)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH**

Mẫu số S03a / DNN

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
PKT02	31/12	KC doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511 911	22.747.875.573	22.747.875.573
PKT03	31/12	KC doanh thu hoạt động TC 515->911	515 911	6.917.616	6.917.616
PKT04	31/12	KC giá vốn hàng bán	911 632	19.220.590.773	19.220.590.773
PKT05	31/12	KC chi phí QLKD 642->911	911 642	3.303.631.774	3.303.631.774
PKT06	31/12	KC chi phí hoạt động TC 635->911	911 635	200.000.326	200.000.326
PKT07	31/12	Xác định thuế thu nhập năm 2015	821 3334	6.725.470	6.725.470
PKT08	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	911 821	6.725.470	6.725.470
PKT09	31/12	KC lãi	911 421	23.844.846	23.844.846
...
Cộng số phát sinh năm				1.142.211.792.031	1.142.211.792.031

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.28 (Trích sổ Cái TK 911)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH** Mẫu số S03b / DNN**Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng**Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tài khoản 911-Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Số phát sinh trong năm			
...		...			
PKT02/12	31/12	KC doanh thu vận chuyển chi phí đóng gói ,BX, KC chi phí kho bãi và doanh thu khác	511		22.747.875.573
PKT03/12	31/12	KC doanh thu hoạt động TC 515->911	515		6.917.616
PKT04/12	31/12	KC giá vốn vận chuyển chi phí đóng gói ,BX, KC chi phí kho bãi	632	19.220.590.773	
PKT05/12	31/12	KC chi phí QLKD 642->911	642	3.303.631.774	
PKT06/12	31/12	KC chi phí hoạt động TC 635->911	635	200.000.326	
PKT08/12	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	6.725.470	
PKT09/12	31/12	KC lãi	421	23.844.846	
		Cộng số phát sinh trong năm		22.754.793.189	22.754.793.189

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.29(Trích sổ Cái TK 421)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH** Mẫu số S03b / DNN**Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng**Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tài khoản 821-Chi phí thuế TNDN

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số phát sinh trong năm			
PKT07/12	31/12	Xác định thuế TNDN năm 2015	3334	6.725.470	
PKT08/12	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		6.725.470
		Cộng số phát sinh năm		6.725.470	6.725.470

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)**Người lập phiếu**
(ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.30(Trích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015)

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
 Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số B02-DNN
 (Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-
 BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính :đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22.747.875.573	21.770.765.345
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22.747.875.573	21.770.765.345
4	Giá vốn hàng bán	11	19.220.590.773	18.750.413.345
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	3.527.284.800	3.020.352.000
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.917.616	6.200.453
7	Chi phí tài chính	22	200.000.326	175.320.869
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	200.000.326	175.320.869
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24	3.303.631.774	2.797.669.464
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30	30.570.316	53.562.120
10	Thu nhập khác	31		
11	Chi phí khác	32		
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	30.570.316	53.562.120
14	Chi phí thuế TNDN	51	6.725.470	11.783.666
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60	23.844.846	41.778.454

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
 (Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh.**

Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh là một đơn vị kinh doanh hạch toán độc lập. Sau hơn 15 năm hoạt động, Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh đã phần nào chiếm lĩnh được thị trường, luôn không ngừng phát triển về mọi mặt và ngày càng hoàn thiện hơn, trở thành một trong những doanh nghiệp mạnh của ngành vận tải hàng hóa đường bộ Hải Phòng.

Để đạt được những thành công lớn trong hoạt động kinh doanh như ngày hôm nay. Công ty đã xây dựng được một bộ máy quản lý phù hợp với hình thức, khoa học hợp lý, lựa chọn biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo niềm tin đối với khách hàng khi sử dụng dịch vụ của công ty.

Qua tìm hiểu thực tế về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh và từ những lý luận trong thời gian tìm hiểu quá trình quản lý và sử dụng các phương pháp kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh, em nhận thấy công tác này có nhiều ưu điểm nổi bật nhưng ngoài ra vẫn có những nhược điểm cần khắc phục.

3.1.1. Ưu điểm.***Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty theo mô hình tập trung vì vậy tất cả các công tác hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng, quý, năm đều tập trung giải quyết tại phòng kế toán nên đảm bảo được tính thống nhất, chặt chẽ, việc xử lý và cung cấp thông tin được thuận tiện và hiệu quả, nhờ đó mà Công ty sẽ dễ dàng trong việc quản lý, theo dõi và chỉ đạo công tác kế toán một cách có hệ thống. Các nhân viên trong phòng Kế toán đều có trình độ năng lực và chuyên môn vững vàng, có trách nhiệm với công việc.

***Về tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán.**

Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính. Công ty thực hiện đầy đủ sổ sách giúp việc kiểm tra đối chiếu số liệu dễ dàng, chính xác.

***Về tổ chức hệ thống sổ kế toán.**

Việc áp dụng hệ thống kế toán Nhật ký chung rất phù hợp với đặc điểm bộ máy kế toán và tình hình hạch toán thực tế tại Công ty. Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán sẽ hạch toán theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên sổ Nhật ký chung, sau đó hạch toán vào sổ cái và các sổ chi tiết. Đây là hình thức đơn giản, phổ biến hiện nay, thuận tiện cho việc kiểm tra rà soát.

***Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

- Chứng từ kế toán:

Để xác định kết quả kinh doanh, bộ phận kế toán sử dụng các chứng từ như: Hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu, phiếu chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có, phiếu kế toán (chứng từ tự lập cho từng nghiệp vụ kế toán). Công tác luân chuyển chứng từ đảm bảo đầy đủ nội dung, chữ ký của các bên liên quan, phù hợp với các yêu cầu thực tế, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế. Việc sắp xếp các chứng từ khoa học giúp cho quá trình tra cứu số liệu kế toán dễ lên sổ sách, tiến hành xác định kết quả kinh doanh thuận tiện và nhanh chóng.

***Về phương pháp hạch toán:**

+ Cách xác định giá vốn của công ty đơn giản, thuận lợi trong việc tập hợp chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

+ Khi xác định kết quả kinh doanh, Công ty sử dụng các tài khoản và phương pháp hạch toán đúng với chuẩn mực và quy định của Bộ Tài Chính, giúp cho Công ty xác định kết quả kinh doanh của mình một cách chính xác.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán tại công ty vẫn còn tồn tại một vài hạn chế sau đây:

***Về tổ chức hệ thống sổ kế toán.**

Hiện nay để theo dõi về giá thành (giá vốn) dịch vụ công ty mở Sổ cái 154 trong đó chưa theo dõi được các khoản mục chi phí cấu thành nên giá thành dịch vụ (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung). Bên cạnh đó công ty mở sổ cái TK 642 để theo dõi chi phí quản lý doanh nghiệp trong đó chưa theo dõi được các yếu tố chi phí. Công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 154 và 642 để theo dõi chi tiết và cụ thể hơn các khoản mục và yếu tố chi phí.

***Về việc hiện đại hóa công tác kế toán.**

Hiện nay công ty đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kể trên nhưng chỉ mới dừng lại ở việc sử dụng trên Word và Excel. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh càng ngày càng mở rộng nên áp dụng công nghệ vào hạch toán kế toán nhằm giúp nhà quản lý đạt hiệu quả trong công việc, tiết kiệm,...

***Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Hiện nay, Công ty có một số khách hàng đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty vẫn chưa trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi điều này có thể dẫn đến thất thoát tài chính của công ty dẫn đến công ty không có nguồn vốn để xoay vòng, mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

***Về quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán.**

Việc luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận phòng ban về cơ bản là tuân thủ đúng quy trình nhưng trong quá trình luân chuyển giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ. Tuy nhiên công tác luân chuyển chứng từ giữa các đơn vị trực thuộc với phòng tài chính kế toán của Công ty vẫn còn sự chậm trễ.

Các chứng từ phát sinh sẽ được kế toán tập hợp. Chính sự chậm trễ này làm cho công tác kế toán thường bị dồn vào cuối kỳ hạch toán.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh.

3.2.1. Ý nghĩa của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Đối với công tác quản lý, hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và định kết quả kinh doanh giúp cho các đơn vị quản lý các hoạt động tiêu thụ, sử dụng các khoản chi phí hợp lý. Dựa vào đó các nhà quản lý có những biện pháp thúc đẩy doanh thu và điều tiết chi phí hợp lý, hoàn thiện quá trình này giúp hạ giá thành sản phẩm và tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn cung cấp cho nhà quản lý những con số thực tế, những chứng từ xác thực phản ánh tình hình kinh doanh trong Công ty. Thông qua các số liệu kế toán, nhà quản lý sẽ có những hoạch định, chiến lược phát triển, giải quyết các khó khăn và đưa ra biện pháp bền vững lâu dài.

3.2.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh.

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một doanh nghiệp là điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định phương hướng cũng như mục tiêu để có bước phát triển mới. Muốn vậy doanh nghiệp trước hết cần không ngừng đổi mới công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý. Thông qua việc lập chứng từ kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế bằng phương pháp khoa học để biết được những thông tin 1 cách chính xác, kịp thời và đầy đủ góp phần cho việc sử dụng hợp lý tài sản. Hoàn thiện quá trình này giúp cho khối lượng công việc kế toán được giảm nhẹ, hệ thống sổ sách đơn giản, ghi chép đối chiếu xác minh dễ dàng, tạo điều kiện cho việc lập Báo cáo tài chính cuối kỳ đảm bảo cung cấp đủ thông tin cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Ngoài ra, quá trình này hoàn thiện còn giúp cho việc tổ chức chứng từ ban đầu và quá trình luân chuyển chứng từ được dễ dàng, tiết kiệm được chi phí và thời gian, tạo thuận lợi cho công tác kế toán cuối kỳ và đưa ra phương hướng kinh doanh cho kỳ tới.

3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì việc hạch toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống kế toán, chế độ kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Để đáp ứng như cầu về quản lý đồng bộ hoạt động kinh tế tài chính của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước, Nhà nước ta đã xây dựng hệ thống và chế độ kế toán. Đây là văn bản

có tính bắt buộc, mặc dù vậy doanh nghiệp có thể thay đổi linh hoạt để phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có một đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất và hệ thống quản lý.

- Hoàn thiện dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí : Doanh nghiệp hoạt động với mục đích chủ yếu là lợi nhuận, lợi nhuận càng cao chứng tỏ doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, ngày càng phát triển. Do đó không thể tách rời hoạt động của doanh nghiệp với mục đích hạch toán kinh tế.

3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh.

3.2.4.1. Hoàn thiện hệ thống sổ sách tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh.

Trong mỗi công ty, hệ thống sổ sách đóng vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực sự có hiệu quả chỉ khi công ty có hệ thống sổ sách kế toán phù hợp với quy mô, quá trình sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hiện nay để theo dõi về giá thành (giá vốn) dịch vụ công ty mở Sổ cái 154 trong đó chưa theo dõi được các khoản mục chi phí cấu thành nên giá thành dịch vụ (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung). Bên cạnh đó công ty mở sổ cái TK 642 để theo dõi chi phí quản lý kinh doanh trong đó chưa theo dõi được các yếu tố chi phí. Công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 154 và 642 để theo dõi chi tiết và cụ thể hơn các khoản mục và yếu tố chi phí.

Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ sách Công ty nên sử dụng các mẫu Sổ chi phí sản xuất kinh doanh theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính. (Biểu 3.1)

Lấy lại ví dụ ở phần giá vốn hàng bán và ví dụ phần quản lý kinh doanh từ đó kế toán ghi sổ chi phí sản xuất kinh doanh (Biểu số 3.2 và Biểu số 3.3).

Biểu số 3.1. Mẫu sổ chi phí sản xuất kinh doanh
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH
Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số S18 - DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Dùng cho các TK 154,631,642,142,242,632)

Tài khoản :
 Tên phân xưởng :.....
 Tên sản phẩm dịch vụ:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Tổng số tiền		Chia ra			
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có				
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			Sô dư đầu kỳ Phát sinh trong kỳ							
			Cộng phát sinh trong kỳ							
			Sô dư cuối kỳ							

-Sổ này có.... Trang, đánh từ trang 0 đến trang...
 -Ngày mở sổ.....

Ngày .. tháng .. năm ..

Người ghi sổ
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

***Ví dụ 3.1**

Ngày 31/12 Xuất Phụ tùng sửa chữa xe 0264(Cty TNHH VT thương mại Hà Anh) số tiền 17.548.965

Định khoản:

Nợ TK 154: 17.548.965

Có TK 152: 17.548.965

Biểu số 3.2. (Trích sổ chi phí sản xuất kinh doanh TK 632)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH****Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng**

Mẫu số S18 - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản : 154- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Năm 2015

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Tổng số tiền		Chia ra		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	NVLTT	NCTT	SXC
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Phát sinh trong năm						
			...						
31/12	PX2/12	31/12	Xuất Phụ tùng sửa chữa xe 0264(Cty TNHH VT thương mại Hà Anh)	154	17.548.965		17.548.965		
			...						
31/12	PKT01/12	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ vận tải	632		19.220.590.773			
			Cộng phát sinh trong năm		19.220.590.773	19.220.590.773			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ví dụ 3.2**

Ngày 23/12/2015, trả tiền điện thoại Văn phòng công ty HĐ 0000714 số tiền cả VAT 1.367.960

Định khoản:

Nợ TK 642: 1.243.600

Nợ TK 133: 124.360

Có TK 111: 1.367.960

Biểu số 3.3. (Trích sổ chi phí sản xuất kinh doanh TK 642)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH****Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng**

Mẫu số S18 - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản : 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Năm 2015

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Tổng số tiền		Chia ra				
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Lương	Vật liệu	Dịch vụ mua ngoài	Chi phí bằng tiền khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7
			Phát sinh trong năm								
			...								
8/12	PC09/12	8/12	Thanh toán cước điện thoại Văn phòng công ty	111	1.243.600					1.243.600	
			Cộng phát sinh trong năm								

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

3.2.4.2. Hoàn thiện quá trình luân chuyển chứng từ.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ đều phải ký vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm được cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý và dễ tìm lại khi bị thất lạc. Việc này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của Công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung. Quá trình luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban của công ty còn chậm trễ, chứng từ dồn lại và được chuyển đến phòng kế toán cùng một thời điểm, điều này gây ứ đọng, tăng khối lượng công việc cho kế toán, dễ gây ra những nhầm lẫn sai sót. Vì vậy công ty nên có những quy định về thời gian luân chuyển chứng từ trong năm hoặc trong một kỳ để việc hạch toán được khoa học, chính xác. Ngoài ra công ty có thể sử dụng mẫu biên bản giao nhận chứng từ để trong từng giai đoạn luân chuyển chứng từ.

Biểu số 3.4. (Trích mẫu sổ giao nhận chứng từ)

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH

Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày... đến ngày....

Ngày tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày tháng chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Bên giao	Bên nhận

3.2.4.3. Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hà Anh

Hiện nay, sự ứng dụng khoa học công nghệ đã mang lại rất nhiều hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp. Các phần mềm kế toán giúp kiểm soát, duy trì hoạt động của công ty. Các phần mềm kế toán phục vụ các nhu cầu quản lý kế toán như báo cáo công nợ khách hàng chi tiết và chính xác, liệt kê danh sách khách hàng, ... Mỗi phần mềm kế toán hiện nay đều được thiết kế khoa học, giao diện giúp người sử dụng một cách dễ dàng.

Trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, CNS, SAS INNOVA ... Em xin giới thiệu một số phần mềm kế toán mà doanh nghiệp có thể sử dụng.

+ Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015:

MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán

hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

Giá thành cài đặt phần mềm 3.000.000 đ

Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015



Một số điểm nổi bật của phần mềm kế toán MISA:

Phân tích tài chính Cung cấp tức thời nhiều biểu đồ phân tích, hệ thống báo cáo quản trị giúp Giám đốc nắm bắt nhanh chóng, chính xác các thông tin về sức khỏe của Doanh nghiệp.

Phân hệ Quỹ Dễ dàng tạo mẫu Phiếu thu, Phiếu chi theo đặc thù doanh nghiệp, in theo khổ A4, A5 hoặc giấy cuộn. Dự báo dòng tiền thu, chi trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn.

Phân hệ Ngân hàng Đáp ứng nghiệp vụ thanh toán qua thẻ tín dụng. Lập và in các chứng từ như Séc, UNC theo đặc thù biểu mẫu từng ngân hàng. Hỗ trợ đối chiếu chứng từ thu, chi với sổ phụ ngân hàng để phát hiện chênh lệch.

Phân hệ Mua hàng Tự động phân bổ chi phí mua hàng, chi phí hải quan, hạch toán các khoản chiết khấu thương mại, theo dõi chi tiết công nợ phải trả theo từng hóa đơn.

Phân hệ Bán hàng Cho phép thiết lập chính sách giá bán và chiết khấu cho từng khách hàng, mặt hàng, theo dõi chiết khấu theo tổng giá trị hóa đơn. Lập kế hoạch thu nợ, theo dõi nợ theo từng giai đoạn, hóa đơn, khách hàng, tự động tính lãi nợ quá hạn

Phân hệ Quản lý Hóa đơn Hỗ trợ doanh nghiệp tự tạo mẫu, phát hành, in và sử dụng hóa đơn theo quy định của thông tư số 39/2014/TT-BTC. Theo dõi thông báo phát hành đối với tem, vé, phiếu nhập kho kiêm vận chuyển nội bộ,

Phân hệ Kho Tính giá xuất kho theo nhiều phương pháp: Đích danh, Nhập trước xuất trước, Bình quân cuối kỳ, Bình quân tức thời. Quản lý hàng hóa theo mã vạch, số lô, hạn dùng, mã quy cách, đặc tính sản phẩm, quy đổi theo nhiều đơn vị tính.

Phân hệ Lương

Chấm công, lập bảng tổng hợp chấm công, và tính lương theo thời gian, sản phẩm... Tính lương cơ bản theo hệ số và mức lương tối thiểu hoặc tính lương cơ bản theo lương thỏa thuận của nhân viên

Phân hệ Hợp đồng Quản lý hợp đồng theo dự án, bộ phận kinh doanh, nhân viên kinh doanh, thị trường. Theo dõi các khoản dự kiến chi, thực chi, tình hình thanh toán và tự động xác định lãi lỗ theo từng hợp đồng, dự án.

Phân hệ Tài sản cố định Tự động tính khấu hao chi tiết đến từng TSCĐ. Tự động phân bổ chi phí khấu hao cho từng bộ phận, phòng ban, đối tượng tập hợp chi phí. Cho phép lập biên bản kiểm kê TSCĐ, và tự động xử lý chênh lệch sau khi kiểm kê

Phân hệ Công cụ dụng cụ Phân bổ chi phí một lần hoặc nhiều lần cho từng CCDC theo từng đối tượng tập hợp chi phí để tính giá thành, lãi lỗ kinh doanh. Cho phép lập biên bản kiểm kê CCDC, và tự động xử lý chênh lệch sau khi kiểm kê

Phân hệ Giá thành Tính giá thành và đánh giá sản phẩm dở dang theo nhiều phương pháp. Tự động phân bổ chi phí cho từng đối tượng tập hợp chi phí.

Phân hệ Thuế Tự động lập bảng kê thuế đầu vào, đầu ra, tờ khai... , in tờ khai, báo cáo thuế có mã vạch. Xuất khẩu báo cáo thuế định dạng XML, nộp báo cáo thuế qua mạng trực tiếp đến cơ quan thuế qua MTAX.VN.

Phân hệ Ngân sách Lập dự toán chi ngân sách theo từng chi nhánh, phòng ban. Thống kê chi phí theo từng khoản mục chi phí. Phân tích hiệu quả quản lý chi phí của từng bộ phận, chi nhánh.

Phân hệ Tổng hợp Tự động kết chuyển lãi lỗ để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Lập đồng thời 2 bộ sổ kế toán (Tài chính và Quản trị) trên cùng 1 dữ liệu. Tự động lập báo cáo tài chính tổng hợp cho công ty đa chi nhánh.

+ **Phần mềm kế toán QLink** : Là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.



- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty - công ty thành viên- chi nhánh.

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.

- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HHTK, iHTKK, TaxOnline.

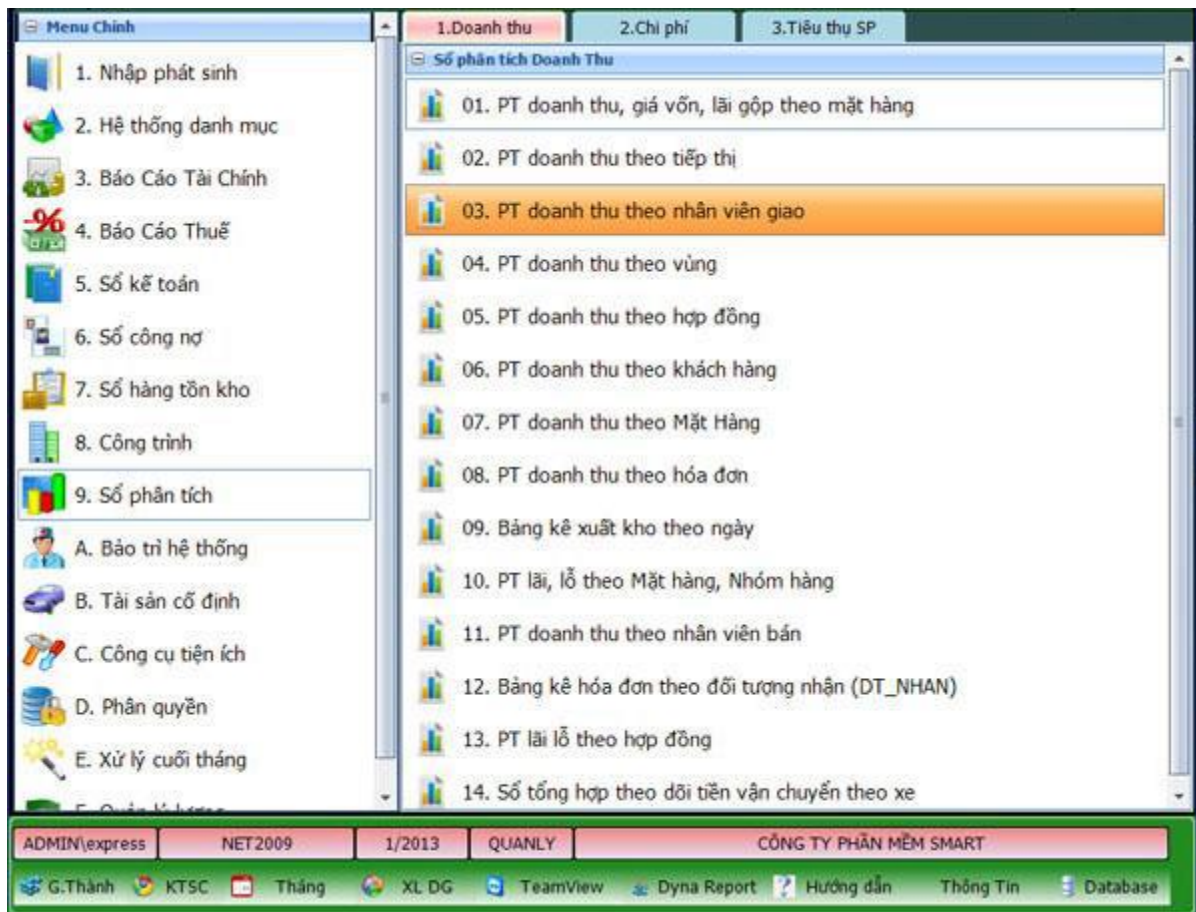
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh công ty con..)

Giá phần mềm 4.000.000

+Phần mềm kế toán Smart Pro

- Lập trình trên công nghệ mới nhất Microsoft.NET, xử lý số liệu tốc độ cực nhanh và chính xác bằng việc áp dụng công nghệ xử lý SQL Server và Visual Basic, có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN, có chức năng lưu dữ liệu sang 1 file khác dự phòng và khôi phục dữ liệu khi bị mất, không sợ virus làm hư data.

- Giao diện dễ nhìn, thao tác ngắn gọn lại thực hiện được nhiều việc mà những phần mềm khác không thể làm được. Hình thức nhập liệu quen thuộc, cực nhanh, dễ sử dụng với những chức năng vượt trội bằng việc áp dụng công nghệ lập trình **một màn hình nhập liệu** mà không chia theo phân hệ như các phần mềm kế toán khác, khi đang nhập phát sinh bạn có thể mở các danh mục hồ sơ ra xem



Giá phần mềm 3.500.000

Theo em, để tiện sử dụng, giao diện đơn giản, quen thuộc và giá thành hợp lý, công ty nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA trong doanh nghiệp của mình.

3.2.4.5. Hoàn thiện việc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

~ Đối tượng và điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi:

Là các khoản nợ phải thu đảm bảo các điều kiện sau :

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu của bên khách hàng về số tiền nợ bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản phải thu không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố...

- Những khoản nợ trên 3 năm trở lên không có khả năng thu hồi nợ được xử lý xóa nợ.

~ Phương pháp lập dự phòng:

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó: Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn nhưng khách hàng nợ đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc làm thủ tục giải thể, bị cơ quan pháp luật truy tố...thì doanh nghiệp quy định mức tổn thất không thu hồi để được lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ phân dự phòng vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

~ Tài khoản sử dụng: TK 1592

– Dự phòng phải thu khó đòi

Kết cấu TK 1592

~ Bên nợ:

+ Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi

+ Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi

~ Bên có:

+ Số dự phòng phải thu khó đòi được tính vào chi phí quản lý kinh doanh.

~ Số dư bên có: Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có đầu hoặc cuối kỳ

~ Phương pháp hạch toán:

NV1: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay cao hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý kinh doanh phần chênh lệch.

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

NV2: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay nhỏ hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm phần chênh lệch ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh.

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

NV3: Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xóa nợ. Việc xóa nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo chính sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xóa nợ về các khoản phải thu khó đòi ghi:

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 138 – Phải thu khác

Đồng thời ghi vào bên nợ TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán)

~ **Ví dụ minh họa:**

Từ Bảng kê công nợ (Biểu 3.5) và dựa vào mức trích lập dự phòng theo quy định kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Biểu 3.6) vào ngày 31/12 như sau:

Biểu số 3.5. (Trích Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2015)**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HÀ ANH****Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng****BẢNG KÊ CÔNG NỢ**

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Không đòi được	Ghi chú
Cty TNHH TM Hạnh Liên	152.230.000			152.230.000		10 tháng 2 ngày
Cty TNHH Guyomar'ch –VCN	356.320.000			156.320.000		18 tháng 4 ngày
Cty TNHH TM và Vận tải Thái Thiện	202.000.600	602.000.600				
...					
Cty TNHH TM& CK Toàn Thắng	45.200.000			145.200.000		4 tháng 3 ngày
Tổng cộng	1.230.580.000	446.545.000	330.285.000	453.750.000		

Biểu số 3.6. (Trích Bảng kê Trích lập dự phòng phải thu khó đòi)**CÔNG TY TNHH VẬN TÀI THƯƠNG MẠI HÀ ANH****Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng****BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian giá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Cty TNHH TM Hạnh Liên	152.230.000	10 tháng 2 ngày	50%	76.115.000
Cty TNHH Guyomar'ch – VCN	156.320.000	18 tháng 4 ngày	50%	78.160.000
...		
Cty TNHH TM& CK Toàn Thắng	145.200.000	4 tháng 3 ngày	30%	43.560.000
Tổng cộng	453.750.000			197.835.000

Định khoản:

Nợ TK 642: 197.835.000

Có TK 1592: 197.835.000

Kế toán lập phiếu cho nghiệp vụ trên và ghi vào các sổ sách liên quan.

KẾT LUẬN

Là một doanh nghiệp vận tải mạnh của Thành phố Hải Phòng, Công ty phải tự tìm cho mình một hướng đi đúng đắn. Việc hạch toán kế toán có vai trò hết sức quan trọng và tích cực trong công tác điều hành, quản lý doanh nghiệp. Trong đó kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đã góp phần vào việc cung cấp thông tin có độ tin cậy cao, nhằm phát hiện được những mặt mạnh, mặt yếu trong một chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy các yếu tố tích cực, khắc phục và cải tiến những khuyết điểm để duy trì phát triển doanh nghiệp, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh em đã có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Cùng với sự giúp đỡ hết sức tận tình của Ths. Nguyễn Thị Mai Linh và các anh chị kế toán tại Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh em đã hoàn tất khóa luận của mình. Qua bài khóa luận bằng sự kết hợp những kiến thức đã học ở trường với thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty, em nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của công tác kế toán này. Do kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý và chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Sinh viên

Nguyễn Thị Thùy Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2009), *Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp*
4. Bộ tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam*
5. Công ty TNHH vận tải thương mại Hà Anh (2015), *Sổ sách kế toán Công ty*.